

Số: /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng  
tiêu chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2025**

**BỘ TRƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đợt 1 năm 2025”.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng TCVN trên do các Bộ, ngành chủ động cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 cấp cho Bộ, ngành và các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Lưu: VT, TĐC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

**Phụ lục**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) ĐỢT 1 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/ đối tượng TCVN	Tên TCVN	Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<b>I. <u>BỘ CÔNG AN</u></b>									
<b>Phòng cháy chữa cháy</b>									
1.		Phòng cháy chữa cháy - Thiết bị báo cháy độc lập - Phần 1: Báo cháy khói	Tham khảo ISO 12239: 2021	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
2.		Chất chữa cháy - Chất tạo bọt chữa cháy - Phần 3: Yêu cầu KT đối với chất tạo bọt chữa cháy độ nở thấp dùng phun lên bề mặt chất lỏng cháy hòa tan được với nước	Tham khảo ISO 7203-3: 2019	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			

3.		PCCC - Bình chữa cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử - Phần 3: Bình vỏ xộp	Tham khảo GA 602-2013	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
4.		PCCC - Bình chữa cháy cố định bằng Sol-khí dạng cô đặc - Yêu cầu KT và PP thử	Tham khảo ANSI/CAN/UL/ULC 2775:2010 ISO 15779:2011	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
5.		PCCC - Xe ô tô chữa cháy cỡ nhỏ-Yêu cầu KT và PP thử	Soát xét TCVN 13316-1:2021	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
6.		PCCC - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước cho nhà kho lưu trữ hàng hóa trên giá đỡ cao trên 5,5m - Yêu cầu thiết kế	Tham khảo SP 241.1311500.2015	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
7.		Hệ thống báo cháy - Phần 5: Đầu báo cháy kiểu điểm	Tham khảo ISO 7240-5	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
8.		Phòng cháy chữa cháy - Xe ô tô chữa cháy - Phần 5: Xe thang chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Tham khảo GB 7956.12-2015	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
9.		Hệ thống báo cháy - Phần 14: Thiết kế, lắp đặt các hệ thống	Tham khảo ISO 7240-14	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			

		báo cháy cho nhà và công trình.							
10.		Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện bảo vệ cá nhân - Giày cho người thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ	Tham khảo EN 15090: 2012 EN ISO 20344: 2011 EN ISO 20345: 2011	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
11.		Phòng cháy chữa cháy - Thang chữa cháy di động - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Tham khảo EN 1147: 2010	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
12.		Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống truyền tin báo sự cố	Tham khảo ISO 7420	Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	05/2025	05/2026			
<b>An ninh mạng</b>									
13.		An ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia	ISO 27001: 2022, SP 800-53	Cục an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao	05/2025	05/2026			
14.		An ninh mạng đối với hệ thống thông tin của CQNN	ISO 27001: 2022, SP 800-53	Cục an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao	05/2025	05/2026			
<b>Giao thông</b>									
15.		Hệ thống giám sát, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông - Phần 2:	Căn cứ kết quả khảo sát thực tế	Cục Công nghệ thông tin	05/2025	05/2026			

		Thiết bị trung tâm giám sát - Yêu cầu kỹ thuật							
16.		Hệ thống giám sát, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông - Phần 1: Thiết bị giám sát - Yêu cầu kỹ thuật	Căn cứ kết quả khảo sát thực tế	Cục Công nghệ thông tin	05/2025	05/2026			
<b>II. <u>BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</u></b>									
<b>Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b>									
17.		Phân bón - Phát hiện và định lượng <i>Lactobacillus spp.</i> bằng phương pháp Realtime PCR	Xây dựng mới	Trường Đại học Khoa học tự nhiên	05/2025	05/2026			
18.		Phân bón - Xác định <i>axit salysilic</i> bằng phương pháp sắc kí lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Xây dựng mới Determination of Acetylsalicylic Acid and Salicylic Acid in Foods, Using HPLC with Fluorescence Detection. Dini P. Venema, Peter C. H. Hollman, Karin P. L. T. M. Janssen, and Martijn B. Katan, . Agric. Food Chem. 1996, 44, 7, 1762–1767	Viện Quy hoạch và thiết kế NN	05/2025	05/2026			

19.		Phân bón - Xác định Lactic axit bằng phương pháp quang phổ	Xây dựng mới TCVN 8904:2011 Xác định hàm lượng axit D- và L-lactic trong nước rau quả. Spectrophotometric determination of lactic acid (L. N. Borshchevskaya, T. L. Gordeeva, A. N. Kalinina & S. P. Sineokii Journal of Analytical Chemistry volume 71, pages755–758 (2016)	Viện Quy hoạch và thiết kế NN	05/2025	05/2026			
20.		Phân bón - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần...: Phát hiện và định lượng nấm <i>Aspergillus sp.</i>	Xây dựng mới TCVN 4884 : 2001, TCVN 4881:1989 (ISO 6887:1983): Vi sinh vật học - Hướng dẫn chung về cách pha chế các dung dịch pha loãng và định lượng kiểm nghiệm vi sinh vật.	Viện Công nghệ Sinh học	05/2025	05/2026			
21.		Phân bón - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần... Phát hiện và định lượng nấm <i>Penicillium sp.</i>	Xây dựng mới Asan, A. (2004, updated: January 2011). <i>Aspergillus, Penicillium, and Related Species Reported from Turkey.</i> Mycotaxon. TCVN 6166:2002. Phân bón vi	Viện Công nghệ Sinh học	05/2025	05/2026			

			sinh vật. Vi sinh vật học - Hướng dẫn chung về cách pha chế các dung dịch pha loãng để kiểm nghiệm vi sinh vật.						
22.		Phân bón - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần...: Phát hiện và định lượng vi khuẩn <i>Cellulomonas flavigena</i>	Xây dựng mới Kim, Byung & Wimpenny, J.. (2011). Growth and cellulolytic activity of <i>Cellulomonas flavigena</i> . Canadian Journal of Microbiology. 27. 1260-1266. 10.1139/m81-193.Chua P, Har ZM, Austin CM, Yule CM, Dykes GA, Lee SM (2015). Genome sequencing and annotation of <i>Cellulomonas</i> sp. HZM. Genom Data. 16;5:40-1	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
23.		Phân bón - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần...: Phát hiện và định lượng vi khuẩn <i>Bacillus laterosporus</i>	Xây dựng mới Jordan A. Berg, Bryan D. Merrill, Donald P. Breakwell, Sandra Hope, Julianne H. Grose (2018). A PCR-based method for distinguishing between two common beehive bacteria, <i>Paenibacillus</i>	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			

			larvae and <i>Brevibacillus laterosporus</i> . Applied and Environmental Microbiology, 84(22): e01886-18.						
24.		Phân bón - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần...: Phát hiện và định lượng vi khuẩn <i>Bacillus coagulans</i>	Xây dựng mới Riazi S, Wirawan R.E, Badmaev V and Chikindas M.L (2008). Characterization of lactosporin, a novel antimicrobial protein produced by <i>Bacillus coagulans</i> ATCC 7050. Journal of Applied Microbiology ISSN 1364-507.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
25.		Phân bón - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần...: Phát hiện và định lượng vi khuẩn <i>Bacillus mycoides</i>	Xây dựng mới Ali, B., Wang, X., Saleem, M. H., Azeem, M. A., Afridi, M. S., Nadeem, M., ... & Ali, S. (2022). <i>Bacillus mycoides</i> PM35 reinforces photosynthetic efficiency, antioxidant defense, expression of stress-responsive genes, and ameliorates the effects of salinity stress in maize. Life, 12(2),	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			

			219.						
26.		Phân bón - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần...: Phát hiện và định lượng vi khuẩn <i>Bacillus licheniformis</i>	Xây dựng mới Huang, C. H., Chang, M. T., Huang, L., & Chu, W. S. (2012). Development of a novel PCR assay based on the gyrase B gene for species identification of <i>Bacillus licheniformis</i> . <i>Mol Cell Probes</i> , 26(5), 215-217.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
<b>Thuốc bảo vệ thực vật</b>									
27.		Thuốc bảo vệ thực vật - Phương pháp phân tích trình tự gen - Phần 2. Phát hiện và định lượng nấm <i>Trichoderma viride</i>	Murali, B. M., Mahato, U., Bhat, G., Bhat, S., & Kuruvina Shetti, M. S. (2009). Expression and antifungal activity of Trichoderma virens ech42 in tobacco. <i>Journal of Mycology and Plant Pathology</i> , 39(3), 367.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
28.		Thuốc bảo vệ thực vật - Phương pháp phân tích trình tự gen. - Phần 3. Phát hiện và định lượng nấm <i>Trichoderma harzianum</i>	Xây dựng mới Meena, S. N., (2009). Development of Species Specific SCAR Markers for the Identification of <i>Trichoderma</i> Species. Master's thesis, Department of Biotechnology, College	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			

			of Agriculture, Dharwad University of Agricultural Sciences, Dharwad.						
29.		Thuốc bảo vệ thực vật - Phương pháp phân tích trình tự gen. - Phần 4. Phát hiện và định lượng nấm <i>Metarhizium anisopliae</i>	Xây dựng mới Patel T.K. (2022) Isolation and Identification of <i>Metarhizium</i> . In: Amaresan N., Patel P., Amin D. (eds) Practical Handbook on Agricultural Microbiology. Springer Protocols Handbooks. Humana, New York, NY.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
30.		Thuốc bảo vệ thực vật - Phương pháp phân tích trình tự gen. - Phần 5. Phát hiện và định lượng vi khuẩn <i>Azotobacter beijerinckii</i>	Xây dựng mới Aquilanti, L., Favilli, F., & Clementi, F. (2004). Comparison of different strategies for isolation and preliminary identification of <i>Azotobacter</i> from soil samples. <i>Soil Biology and Biochemistry</i> , 36(9), 1475–1483.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
31.		Thuốc bảo vệ thực vật - Phương pháp phân tích trình tự	Xây dựng mới Nascimento, T. C. E. da S., Gomes, et al. (2014).	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			

		gen - Phần 6. Phát hiện và định lượng xạ khuẩn <i>Streptomyces owasiensis</i>	Partial biochemical characterization of a thermostable chitinase produced by <i>Streptomyces owasiensis</i> isolated from lichens of the Amazonian region. African Journal of Microbiology Research, 8(30), 2830-2834.						
32.		Sầu riêng quả tươi	Soát xét TCVN 10739:2015	Cục Trồng trọt	05/2025	05/2026			
33.		Giống cây trồng nông nghiệp- Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng Phần 2: Giống ngô	Soát xét TCVN 13381-2:2021	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng QG	05/2025	05/2026			
34.		Giống cây trồng nông nghiệp- Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định Phần 2: Giống ngô	Soát xét TCVN 13382-2:2021	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng QG	05/2025	05/2026			
35.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 7: Chè	Xây dựng mới	Viện KHKT NLN miền núi phía Bắc	05/2025	05/2026			
36.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn cây đầu dòng,	Xây dựng mới	Viện KHKT NLN miền núi phía Bắc	05/2025	05/2026			

		vườn cây đầu dòng. Phần 8: Chè							
37.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 8: Điều	Xây dựng mới	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây điều	05/2025	05/2026			
38.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Phần 9: Điều	Xây dựng mới	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây điều	05/2025	05/2026			
39.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 9: Xoài	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Rau quả	05/2025	05/2026			
40.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 10: Chanh leo	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Rau quả	05/2025	05/2026			
41.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu nhân giống. Phần 1: Xoài	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Rau quả	05/2025	05/2026			
42.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Rau quả	05/2025	05/2026			

		liệu nhân giống. Phần 2: Chanh leo							
43.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng Phần 4 Xoài	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Rau quả	05/2025	05/2026			
44.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng Phần 5: Chanh leo	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Rau quả	05/2025	05/2026			
45.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng Phần 11: Thanh long	Xây dựng mới	Viện Cây ăn quả miền Nam	05/2025	05/2026			
46.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng: Phần 12: Sầu riêng	Xây dựng mới	Viện Cây ăn quả miền Nam	05/2025	05/2026			
47.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu nhân giống. Phần 3: Thanh long	Xây dựng mới	Viện Cây ăn quả miền Nam	05/2025	05/2026			
48.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu nhân giống.	Xây dựng mới	Viện Cây ăn quả miền Nam	05/2025	05/2026			

		Phần 4: Sầu riêng							
49.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng Phần 6: Thanh long	Xây dựng mới	Viện Cây ăn quả miền Nam	05/2025	05/2026			
50.		Giống cây trồng nông nghiệp - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng Phần 7: Sầu riêng	Xây dựng mới	Viện Cây ăn quả miền Nam	05/2025	05/2026			
51.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định- Phần 15: Giống cà chua	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			
52.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định- Phần 16: Giống bí xanh	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			
53.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định- Phần 17: Giống cải ngọt	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			
54.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			

		nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định - Phần 18: Giống mướp							
55.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định- Phần 19: Giống hoa cúc	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			
56.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS)- Phần 20 : Giống lan hồ điệp	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			
57.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định- Phần 21: Giống sầu riêng	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			
58.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS)- Phần 22 : Giống nhãn	Xây dựng mới	Văn phòng bảo hộ giống cây trồng	05/2025	05/2026			
59.		Thực hành nông	Soát xét	Cục Trồng trọt	05/2025	05/2026			

		nghiệp tốt Phần 1: Trồng trọt	TCVN 11892-1:2017						
60.		Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Yêu cầu chung	Xây dựng mới	Cục Trồng trọt	05/2025	05/2026			
61.		Nông sản có nguồn gốc thực vật - Xác định đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng sắc ký khí và sắc ký lỏng sau khi xử lý mẫu bằng phương pháp QuEChERS	Soát xét TCVN 12848:2020 và chấp nhận quốc tế "EN 15662:2018"	Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Nam	05/2025	05/2026			
62.		Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây bệnh thực vật Phần 2: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định Pepino mosaic virus (PepMV)	Xây dựng mới	Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I	05/2025	05/2026			
63.		Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây bệnh thực vật Phần 2: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định vi khuẩn gây bệnh vàng lá xanh	Xây dựng mới	Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I	05/2025	05/2026			

		gân Candidatus Liberibacter asiaticus							
64.		Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật: Phần 2: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định nấm đốm đen <i>Phyllosticta citricarpa</i> (McAlpine) Aa	Xây dựng mới	Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I	05/2025	05/2026			
65.		Thuốc bảo vệ thực vật - Khảo nghiệm thời gian cách ly của thuốc trên cây trồng	Soát xét TCVN 12562:2018	Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Nam	05/2025	05/2026			
66.		Kiểm dịch thực vật - Phương pháp lấy mẫu	Xây dựng mới	Phòng Kiểm dịch thực vật	05/2025	05/2026			
<b>Chăn nuôi và Thú y</b>									
67.		Quy trình khảo nghiệm, kiểm định giống vật nuôi- Phần xx- Bò đực giống	Xây dựng mới	Trung tâm Giống Gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi	05/2025	05/2026			
68.		Quy trình khảo nghiệm, kiểm định giống vật nuôi- Phần xx- Trâu đực giống	Xây dựng mới	Trung tâm Giống Gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi	05/2025	05/2026			
69.		Quy trình khảo nghiệm, kiểm định	Xây dựng mới	Trung tâm Giống Gia súc lớn Trung	05/2025	05/2026			

		giống vật nuôi- Phần xx- Ngựa đực giống		ương, Viện Chăn nuôi					
70.		Quy trình khảo nghiệm, kiểm định giống vật nuôi- Phần xx- Thỏ đực giống	Xây dựng mới	Trung tâm Giống Gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi	05/2025	05/2026			
71.		Quy trình khảo nghiệm, kiểm định giống vật nuôi- Phần xx- Dê, cừu đực giống	Xây dựng mới	Trung tâm Giống Gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi	05/2025	05/2026			
72.		Quy trình khảo nghiệm, kiểm định sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Xây dựng mới	Trung tâm khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi	05/2025	05/2026			
73.		Gà giống nội –Yêu cầu kỹ thuật. Phần xxxx- Gà Kiến	Xây dựng mới	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi miền Trung, Viện Chăn nuôi	05/2025	05/2026			
74.		Thức ăn chăn nuôi- Xác định asen vô cơ bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử	Xây dựng mới	Viện Chăn nuôi	05/2025	05/2026			
75.		Thức ăn thay thế phân hoa dùng cho ong- Yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	Trung tâm Nghiên cứu Ong và Chuyên gia công nghệ chăn nuôi, Viện Chăn nuôi	05/2025	05/2026			
76.		Bệnh động vật- Quy trình chẩn đoán -	Xây dựng mới	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung	05/2025	05/2026			

		Bệnh rụt mỏ vịt trên loài thủy cầm		ương					
77.		Bệnh động vật- Quy trình chẩn đoán - Bệnh cúm gia cầm A/H9N2	Xây dựng mới	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương	05/2025	05/2026			
78.		Bệnh động vật- Quy trình chẩn đoán- Bệnh Viêm da nổi cục	Xây dựng mới	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương	05/2025	05/2026			
79.		Bệnh thủy sản- Quy trình chẩn đoán - Bệnh nhiễm trùng xuất huyết do vi rút (VHS) gây bệnh trên cá	Xây dựng mới	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương	05/2025	05/2026			
80.		Bệnh thủy sản- Quy trình chẩn đoán - Bệnh Trắng đuôi ở tôm càng xanh. (Macrobrachium rosenbergii Npdavirus)	Xây dựng mới	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương	05/2025	05/2026			
81.		Bệnh thủy sản - Quy trình chẩn đoán, xét nghiệm - bệnh do vi rút Herpes ở bào ngư (Infection with abalone Herpesvirus - AbHV)	Xây dựng mới	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương	05/2025	05/2026			
82.		Bệnh Thủy sản- Quy trình chẩn đoán:	Xây dựng mới	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung	05/2025	05/2026			

		Bệnh tuyến tụy do SAV ở cá hồi (Infection with Salmonid Alphavirus disease in rainbow trout)		ương					
83.		Thực phẩm- Xác định Nitrit trong tổ yến - Phương pháp quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV/Vis)	Xây dựng mới	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương II	05/2025	05/2026			
<b>Lâm nghiệp và Kiểm lâm</b>									
84.		Rừng vùng ven biển - Các yêu cầu	Xây dựng mới	Cục Lâm nghiệp	05/2025	05/2026			
85.		Gỗ - Xác định loài bằng công nghệ quang phổ khối lượng- Phần 1: Thuật ngữ và định nghĩa	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
86.		Gỗ - Xác định loài bằng công nghệ quang phổ khối lượng- Phần 2: Phương pháp lấy mẫu	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
87.		Gỗ - Xác định loài bằng công nghệ quang phổ khối lượng- Phần 3:	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			

		Phương pháp xây dựng cơ sở dữ liệu							
88.		Gỗ - Xác định loài bằng công nghệ quang phổ khối lượng- Phần 4: Phương pháp giám định gỗ	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
89.		Gỗ xẻ - Phần 1: Thuật ngữ, định nghĩa gỗ xẻ	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
90.		Gỗ xẻ - Phần 2: Các chỉ tiêu đánh giá sự phù hợp của gỗ xẻ	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
91.		Gỗ xẻ - Phần 3: Phương pháp đo kích thước gỗ xẻ và phân loại gỗ xẻ	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
92.		Gỗ xẻ - Phần 4: Phôi gỗ dạng xẻ thanh và bán thành phẩm cho việc sử dụng phi kết cấu- Những yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
93.		Gỗ xẻ - Phần 5: Các phôi gỗ xẻ dùng cho ghép thanh, ghép ngón và các thanh bán thành phẩm dùng cho việc sử	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			

		dụng phi kết cấu- Kiểm soát sản phẩm trong quá trình sản xuất							
94.		Than tre - Phần 1:Yêu cầu chung	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
95.		Than tre - Phần 2: Than tre dùng làm hiên liệu	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
96.		Than tre - Phần 3: Than tre dùng lọc khí	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
97.		Than tre - Phần 4: Than hoạt tính	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
98.		Gỗ và các sản phẩm từ gỗ - Xác định khả năng chống chịu thời tiết theo phương pháp lão hóa	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
99.		Giống cây Lâm nghiệp- Cây giống các loài Thông	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
100.		Giống cây lâm nghiệp- Cây giống các loài cây ngập mặn	Xây dựng mới	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
101.		Quản lý rừng bền vững - Yêu cầu chung	Xây dựng mới	Văn phòng chứng chỉ quản lý rừng bền vững - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	05/2025	05/2026			
102.		Sơn phủ bề mặt sản	Xây dựng mới	Trường Đại học	05/2025	05/2026			

		phẩm gỗ - Phần 2: Nhóm sơn Phenol		Lâm nghiệp					
103.		Mây và sản phẩm mây- Yêu cầu kỹ thuật và phân loại nguyên liệu mây	Xây dựng mới	Trường Đại học Lâm nghiệp	05/2025	05/2026			
104.		Ván sàn tre - Phần 1: Ván sàn tre dùng trong nội thất	Xây dựng mới	Trường Đại học Lâm nghiệp	05/2025	05/2026			
105.		Ván sàn tre - Phần 2: Ván sàn tre dùng ngoại thất	Xây dựng mới	Trường Đại học Lâm nghiệp	05/2025	05/2026			
106.		Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng- Phần 1: Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021)	Xây dựng mới	Trường Đại học Lâm nghiệp	05/2025	05/2026			
107.		Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng- Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007)	Xây dựng mới	Trường Đại học Lâm nghiệp	05/2025	05/2026			
<b>Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi</b>									
108.		Công trình thủy lợi - Máy bơm nước - Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng	Xây dựng mới	Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi - Viện KHTL Việt Nam	05/2025	05/2026			

		và sửa chữa máy bơm chìm							
<b>Thủy sản và Kiểm ngư</b>									
109.		Phương pháp cảm quan đánh giá chất lượng mực ống	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu Hải sản	05/2025	05/2026			
110.		Nước nuôi trồng thủy sản: Nuôi cá tra thâm canh- Yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu NTTS II	05/2025	05/2026			
111.		Giống Cua biển - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Viện Nghiên cứu NTTS II	05/2025	05/2026			
112.		Cảng cá - Yêu cầu chung	Xây dựng mới	Cục thủy sản	05/2025	05/2026			
113.		Ngư trường và nguồn lợi thủy sản: Ngư trường khai thác	Xây dựng mới		05/2025	05/2026			
<b>Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai</b>									
114.		Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê	Xây dựng mới	Trường Đại học Thủy lợi	05/2025	05/2026			
115.		Công trình giám sóng gây bồi bảo vệ bờ biển	Xây dựng mới	Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam	05/2025	05/2026			
116.		Thành phần khối lượng khảo sát địa hình - Phần 1. Công trình đê điều	Xây dựng mới	Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông biển	05/2025	05/2026			

117.		Thành phần khối lượng khảo sát địa chất - Phần 1. Công trình đề điều.	Xây dựng mới	Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông biển	05/2025	05/2026			
118.		Thiết kế công - Phần 1. Công có áp	Xây dựng mới	Trường Đại học Thủy lợi	05/2025	05/2026			
119.		Thiết kế công - Phần 2. Công không áp	Xây dựng mới	Trường Đại học Thủy lợi	05/2025	05/2026			
120.		Công trình đề điều - Quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công qua đê	Xây dựng mới	Trường Đại học Thủy lợi	05/2025	05/2026			
<b>Viễn thám</b>									
121.		Viễn thám quang học đa phổ - Siêu dữ liệu viễn thám- Phần 1: Dạng ảnh thô, sản phẩm ảnh mức 2A, 3A-Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Cục Viễn thám quốc gia	05/2025	05/2026			
122.		Viễn thám quang học đa phổ - Ảnh viễn thám độ phân giải cao và siêu cao-Phần 1: Sản phẩm ảnh viễn thám các mức từ mức 1A, 2A, 3A,	Xây dựng mới	Cục Viễn thám quốc gia	05/2025	05/2026			

		3B-Yêu cầu kỹ thuật							
123.		Viễn thám quang học đa phổ - ảnh viễn thám độ phân giải cao và siêu cao mức 2A,3A, 3B - Quy trình xử lý	Xây dựng mới	Cục Viễn Thám quốc gia	05/2025	05/2026			
<b>Biến đổi khí hậu</b>									
124.		Môi chất lạnh - Phần 1: Yêu cầu về an toàn trong sản xuất và lắp đặt điều hòa không khí treo tường sử dụng R-32	Xây dựng mới	Cục Biến đổi khí hậu	05/2025	05/2026			
<b>Khí tượng thủy văn</b>									
125.		Quan trắc KTTV- Phần 19: Điều tra dòng chảy mùa cạn vùng sông không ảnh hưởng thủy triều	Xây dựng mới	Cục Khí tượng Thủy văn	05/2025	05/2026			
126.		Công trình quan trắc KTTV - Phần 8: Lắp đặt thiết bị tự động đo hàm lượng chất lơ lửng nước sông	Xây dựng mới	Cục Khí tượng Thủy văn	05/2025	05/2026			
<b>Môi trường</b>									
127.		Chất lượng nước- Lấy mẫu- Phần 12:	Xây dựng mới	Cục Môi trường	05/2025	05/2026			

		hướng dẫn lấy mẫu trầm tích đáy Lấy mẫu Cục Kiểm soát ô nhiễm							
128.		Chất lượng nước - Xác định Cr VI bằng phương pháp phân tích dòng chảy (FIA và CFA) và quang phổ	Xây dựng mới	Cục Môi trường	05/2025	05/2026			
129.		Xác định Crom VI trong bùn trầm tích và vật liệu thải tương tự	Xây dựng mới	Cục Môi trường	05/2025	05/2026			
130.		Tính toán lượng phát thải hợp chất hữu cơ dạng khí bằng sắc ký khí	Xây dựng mới	Cục Môi trường	05/2025	05/2026			
131.		Xác định cadmi và hợp chất cadmi - Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa và nhiệt điện	Xây dựng mới	Cục Môi trường	05/2025	05/2026			
132.		Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn để xác định tổng vật chất hạt lơ lửng trong khí quyển (Phương pháp lấy mẫu khối	Xây dựng mới	Cục Môi trường	05/2025	05/2026			

		lượng cao)							
<b>Địa chất và Khoáng sản Việt Nam</b>									
133.		Đất, đá quặng Flourit - Phần 1: Xác định hàm lượng $\text{CaF}_2$ - Phương pháp ngâm chiết với nhôm clorua	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
134.		Đất, đá quặng Flourit- Phần 2: Xác định hàm lượng sắt tổng số - Phương pháp chuẩn độ thể tích.	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
135.		Đất, đá quặng Flourit- Phần 3: Xác định hàm lượng tổng oxit đất hiếm - Phương pháp khối lượng.	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
136.		Đất, đá quặng Flourit - Phần 4: Xác định hàm lượng canxi cacbonat - Phương pháp chuẩn độ	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
137.		Đất, đá quặng Flourit - Phần 5: Xác định hàm lượng bari -	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			

		Phương pháp khối lượng.							
138.		Lập bản đồ Địa chất công trình tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - Yêu cầu chung	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
139.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000)- Các giai đoạn thực hiện	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
140.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - Yêu cầu chung và kỹ thuật	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
141.		Điều tra Địa chất biển ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 -1:50.000 - Phần 1. Yêu cầu chung	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
142.		Điều tra Địa chất đới biển nông ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 -1:50.000 - Phần 3. Tìm kiếm khoáng sản	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
143.		Điều tra Địa chất đới biển nông ven bờ (0-	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			

		30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 -1:50.000 - Phần 4. Các giai đoạn thực hiện		Nam					
144.		Lập bản đồ Địa chất thủy văn - Yêu cầu trong công tác thăm dò khoáng sản	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
145.		Lập bản đồ Địa chất công trình - Yêu cầu trong công tác thăm dò khoáng sản	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
146.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Đo từ biển theo tàu - Phần 1: Yêu cầu chung và kỹ thuật đo từ trên biển	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
147.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản- Đo từ biển theo tàu - Phần 2: Phương pháp đo và hiệu chỉnh độ lệch Dviaxia	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
148.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản- Đo từ biển theo tàu - Phần 3: Phương pháp xử lý, tính toán số liệu đo từ biển.	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			

149.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Đo từ biển theo tàu - Phần 4: Phương pháp lập bản đồ và luận giải địa chất kết quả đo từ	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
150.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản- Đo phổ gamma đáy biển - Phần 1: Yêu cầu chung	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
151.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản- Đo phổ gamma đáy biển - Phần 2: Phương pháp đo	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
152.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản- Đo phổ gamma đáy biển - Phần 3: Phương pháp xử lý, tính toán hàm lượng U, Th, K đáy biển.	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
153.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản- Đo phổ gamma đáy biển - Phần 4: Phương pháp thành lập bản đồ hàm lượng U, Th, K đáy	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			

		biên.							
154.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản-Đo phổ gamma đáy biển - Phần 5: Phương pháp xử lý, minh giải kết quả địa chất tài liệu đo phổ gamma.	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
155.		Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Đo phổ gamma đáy biển - Phần 6: Phương pháp thành lập bản đồ liều tương đương chiếu ngoài đáy biển.	Xây dựng mới	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	05/2025	05/2026			
<b>Quản lý đất đai</b>									
156.		Bản đồ điều tra đánh giá đất đai - phần 1 - trình bày và thể hiện nội dung bản đồ chất lượng đất	Xây dựng mới	Cục Quản lý đất đai	05/2025	05/2026			
157.		Bản đồ điều tra đánh giá đất đai - phần 2 - trình bày và thể hiện nội dung bản đồ thoái hoá đất	Xây dựng mới	Cục Quản lý đất đai	05/2025	05/2026			

<b>III. <u>BỘ XÂY DỰNG</u></b>									
<b>Đường bộ</b>									
158.		Tiêu chuẩn thiết kế hầm đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: LRFDTUN- 1 và các tài liệu được viện dẫn, tham chiếu trong LRFDTUN- 1 được sử dụng chủ yếu để xây dựng các phụ lục, bao gồm: AASHTO 2010, ACI- 318- 14, ANSI/IES RP- 22 (2011), HWA 2003, ITA 1997, ITA (2000), ITA 2004, NCHRP Project 20 68A (2011), NCHRP. Report 525 2006, NCHRP Synthesis 415 2011, NFPA. 502, 2014.</li> </ul>	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
159.		Cốt liệu dùng cho công trình giao thông - Phương pháp lấy mẫu vật liệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới</li> <li>- Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AASHTO R 90 - 2018, Standard Practice for Sampling Aggregate Products.</li> </ul>	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
160.		Cốt liệu dùng cho công trình giao thông - Phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới</li> <li>- Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AASHTO R 76 -</li> </ul>	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

		pháp rút gọn mẫu cốt liệu đến kích cỡ mẫu thử nghiệm.	2016, Standard Practice for Reducing Samples of Aggregate to Testing Size. Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn AASHTO T 112-2000, Standard Method of Test for Clay Lumps and Friable Particles in Aggregate						
161.		Cốt liệu dùng cho công trình giao thông - Phương pháp xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu có trong cốt liệu.	- Xây dựng mới - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AASHTO T 112-2000, Standard Method of Test for Clay Lumps and Friable Particles in Aggregate	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
162.		Hỗn hợp nhựa nóng - Phương pháp bảo dưỡng mẫu.	- Xây dựng mới - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AASHTO R30 - Standard Practice for Mixture Conditioning of Hot Mix Asphalt	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
163.		Bê tông đầm lăn trong kết cấu áo đường ô tô - Yêu cầu thi công và nghiệm thu.	- Xây dựng mới- Tài liệu làm căn cứ xây dựng + “Quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông đầm lăn trong xây dựng công trình giao thông” ban hành kèm	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

			<p>theo Quyết định số 4452/QĐ-BGTVT ngày 18/12/2015 của Bộ GTVT.+ Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được nghiệm thu “Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thi công kết cấu mặt đường bê tông đầm lăn RCC cho hạ tầng giao thông” do Tổng công ty VLXD số 1 - TNHH MTV (FICO), Bộ Xây dựng thực hiện, tháng 6/2014.+ Kết quả nghiên cứu đề tài độc lập cấp Nhà nước đã được nghiệm thu “Nghiên cứu công nghệ thích hợp phục vụ xây dựng đường giao thông nông thôn” ĐTDL.2012-T/15 do Viện Khoa học và Công nghệ GTVT thực hiện hoàn thành, tháng 7/2016.</p>						
164.		Bê tông đầm lăn trong kết cấu áo đường ô tô - Yêu cầu về thiết kế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới</li> <li>- Tài liệu làm căn cứ xây dựng:</li> <li>+ “Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường</li> </ul>	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

			<p>BTXM đầm lăn trong xây dựng công trình giao thông” ban hành kèm theo Quyết định số 4451/QĐ-BGTVT ngày 18/12/2015 của Bộ GTVT</p> <p>+ TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.</p> <p>+ TCVN 10380-2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.</p> <p>+ TCVN 3114:1993 Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ mài mòn.</p> <p>+ TCVN 5729:2012 Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế.</p> <p>+ AASHTO M301 Standard Specification for Joint Sealants, Hot Poured for Concrete and Asphalt Pavements (Quy định kỹ thuật đối với chất chèn khe, rót nóng trong mặt đường BTN và BTXM).</p>						
165.		Bê tông đầm lăn- Phương pháp đúc	- Xây dựng mới- Tài liệu làm căn cứ xây dựng: ASTM C 1435: Standard	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

		mẫu trong khuôn trụ bằng búa rung.	Practice for Molding Roller - Compacted Concrete in Cylinder Molds Using Vibrating Hammer (Phương pháp thực hành đúc mẫu bê tông đầm lăn trong khuôn trụ bằng búa rung).						
166.		Nhựa đường lỏng - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 8818-1:2011	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
167.		Tiêu chuẩn về giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu và phương pháp đánh giá đối với xe mô tô, xe gắn máy hai bánh.	- Thay thế TCVN 7356:2014 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: Các báo cáo nghiên cứu liên quan đến xây dựng đường cơ sở tiêu thụ nhiên liệu, các đề xuất quy định về mức tiêu thụ nhiên liệu	Cục Đăng kiểm Việt Nam	05/2025	05/2026			
168.		Tiêu chuẩn giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu và phương pháp đánh giá đối với xe ô tô con loại từ 09 chỗ trở xuống.	- Thay thế TCVN 7356:2014 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + Các báo cáo nghiên cứu liên quan đến xây dựng đường cơ sở tiêu thụ nhiên liệu, các đề xuất quy định về mức	Cục Đăng kiểm Việt Nam	05/2025	05/2026			

			tiêu thụ nhiên liệu. +Quy định ECE 101 - Rev.03 và các bản sửa đổi, Quy định (EU) 2019/631 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu, Tiêu chuẩn GB 27999-2021.						
169.		Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa	- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 12884:2020 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 12884:2020	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
<b>Đường sắt</b>									
170.		Ứng dụng Đường sắt - Lắp đặt cố định - Yêu cầu đối với thiết bị cắt điện xoay chiều - Phần 1: Máy cắt có điện áp danh định trên 1 kV	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62505:2020 (Part 1)	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
171.		Ứng dụng Đường sắt - Lắp đặt cố định - Yêu cầu đối với thiết bị cắt điện xoay chiều - Phần 2: Thiết bị đóng cắt, thiết bị đóng cắt nối	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62505:2020 (Part 2)	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

		đất, thiết bị cách ly có điện áp danh định trên 1 kV							
172.		Ứng dụng Đường sắt - Lắp đặt cố định - Yêu cầu đối với thiết bị cắt điện xoay chiều - Phần 3- 1: Thiết bị đo, kiểm soát và bảo vệ chuyên dụng trong các hệ thống điện kéo xoay chiều - Các thiết bị	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62505- 3- 1:2020	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
173.		Ứng dụng Đường sắt - Lắp đặt cố định - Yêu cầu đối với thiết bị cắt điện xoay chiều - Phần 3- 2: Thiết bị đo, kiểm soát và bảo vệ chuyên dụng trong các hệ thống điện kéo xoay chiều - Các loại máy biến dòng	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62505- 3- 2:2020	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
174.		Ứng dụng Đường sắt - Lắp đặt cố định - Yêu cầu đối với thiết bị cắt điện xoay chiều - Phần	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62505- 3- 3:2020	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

		3- 3: Thiết bị đo, kiểm soát và bảo vệ chuyên dụng trong các hệ thống điện kéo xoay chiều - Các loại máy biến điện áp.							
175.		Ứng dụng đường sắt - Lắp đặt cố định - Bộ chuyển đổi điện điện tử của trạm biến áp điện kéo.	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62590:2019	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
176.		Ứng dụng Đường sắt - Đo năng lượng trên tàu - Phần 1: Yêu cầu chung.	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62888- 1:2018	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
177.		Ứng dụng Đường sắt - Đo năng lượng trên tàu - Phần 2: Đo năng lượng.	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62888- 2:2018	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
178.		Ứng dụng Đường sắt - Đo năng lượng trên tàu - Phần 3: Xử lý dữ liệu.	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62888- 3:2018	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
179.		Ứng dụng Đường sắt - Đo năng lượng trên tàu - Phần 4: Giao tiếp thông tin.	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62888- 4:2018	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
180.		Ứng dụng Đường sắt - Đo năng lượng trên tàu - Phần 5:	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62888- 5:2018	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

		Thử nghiệm sự phù hợp.							
181.		Ứng dụng Đường sắt - Đo năng lượng trên tàu - Phần 6: Yêu cầu đối với các mục đích khác ngoài mục đích thanh toán.	Chấp nhận tiêu chuẩn IEC 62888- 6:2019	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
182.		Đường ray - Nghiệm thu công trình - Phần 1: Các công tác trên đường ray có đá ba lát - Đường khu gian, ghi và giao cắt.	Xây dựng mới tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13231- 1:2013	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
183.		Đường ray - Chất lượng hình học đường ray - Phần 1: Đặc trưng hình học đường ray.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13848- 1:2019	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
184.		Đường ray - Chất lượng hình học đường ray - Phần 2: Hệ thống đo - Xe ghi dữ liệu đo đường ray.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13848- 2:2020	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
185.		Đường ray - Chất lượng hình học đường ray - Phần 3: Hệ thống đo - Máy	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13848- 3:2021	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			

		thi công và bảo trì đường ray.							
186.		Đường ray - Chất lượng hình học đường ray - Phần 4: Hệ thống đo - Thiết bị đo thủ công và nhẹ.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13848- 4:2011	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
187.		Đường ray - Chất lượng hình học đường ray - Phần 5: Mức chất lượng hình học - Đường khu gian, ghi và giao cắt.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13848- 5:2017	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
188.		Đường ray - Chất lượng hình học đường ray - Phần 6: Đặc trưng chất lượng hình học đường ray.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13848- 6:2020	Viện KH&CN GTVT	05/2025	05/2026			
189.		Đường ray- Các yêu cầu tính năng đối với bộ phụ kiện liên kết - Phần 1: Các định nghĩa.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS EN 13481- 1	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
190.		Đường ray- Các yêu cầu tính năng đối với bộ phụ kiện liên kết dùng cho tà vẹt bê tông.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS EN 13481- 2	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			

191.		Đường ray- Các yêu cầu tính năng đối với bộ phụ kiện liên kết - Phần 3: Phụ kiện liên kết dùng cho tà vẹt gỗ	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS EN 13481- 3	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
192.		Đường ray- Các yêu cầu tính năng đối với bộ phụ kiện liên kết - Phần 4: Phụ kiện liên kết dùng cho tà vẹt sắt.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS EN 13481- 4	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
193.		Đường ray- Các yêu cầu tính năng đối với bộ phụ kiện liên kết - Phần 5: Phụ kiện liên kết dùng cho tấm bản bê tông với ray đặt trên mặt hoặc đặt chìm.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS EN 13481- 5	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
194.		Đường ray- Các yêu cầu tính năng đối với bộ phụ kiện liên kết - Phần 6: Phụ kiện liên kết đặc biệt dùng cho giảm rung động.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS EN 13481- 6:2002	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
195.		Đường ray- Các yêu cầu tính năng đối với bộ phụ kiện liên kết - Phần 7: phụ	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS EN 13481- 7	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			

		kiện kiên kết đặc biệt dùng cho ghi, giao cắt và ray hộ bánh.							
196.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 1: Phương pháp lấy mẫu.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 932- 1:1996	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
197.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định thành phần hạt - Phương pháp sàng.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 933- 1	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
198.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 3: Quy trình xác định thành phần thạch học của đá ba lát.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 932- 3	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
199.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 4- 1: Xác định hình dạng hạt - Chỉ số dẹt.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 933- 3	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
200.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 4- 2: Xác định hình dạng hạt - Chỉ số hình dạng	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 933- 4	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
201.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử -	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 1097- 1	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			

		Phần 5- 1: Xác định độ hao mòn của đá ba lát bằng thử nghiệm Micro-Deval							
202.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 5- 2: Xác định độ hao mòn của đá ba lát bằng thử nghiệm Los Angeles và thử nghiệm va đập.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 1097- 2	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
203.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 6- 1: Thử nghiệm sôi đối với khả năng chống phong hóa do nhiệt của đá ba lát	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 1367- 3	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
204.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử - Phần 6- 2: Thử nghiệm xác định độ bền của cốt liệu đá ba lát dưới ảnh hưởng của chu trình đóng băng - tan băng.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 1367- 1:2007	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
205.		Đá ba lát đường sắt - Phương pháp thử -	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo EN 1367- 6	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			

		Phần 6- 3: Thử nghiệm xác định độ bền của cốt liệu đá ba lát dưới ảnh hưởng của chu trình đóng băng - tan băng khi có muối.							
206.		Tà vẹt sắt khổ đường 1000 mm, khổ đường 1435 mmm, khổ đường lòng 1000 mm và 1435 mm - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS 500; AS 1085.11- 2003	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
207.		Tà vẹt sắt khổ đường 1000 mm, khổ đường 1435 mmm, khổ đường lòng 1000 mm và 1435 mm - Phần 2: Phương pháp thử.	Xây dựng mới trên cơ sở Tham khảo BS 500; AS 1085.11- 2003	Cục Đường sắt Việt Nam	05/2025	05/2026			
<b>Hàng hải và Đường thủy nội địa</b>									
208.		Khảo sát độ sâu trong lĩnh vực hàng hải - Yêu cầu kỹ thuật.	- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 10336:2015 - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: Tiêu chuẩn thủy đạc S44 - IHO (2020) TCCS 01:2019/CHHVN	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	05/2025	05/2026			

209.		Công trình cảng biển - Quy trình đánh giá an toàn công trình bến cảng biển.	- Xây dựng mới - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: PIANC - Report no.103- 2008; OCDI 2020; ASCE No.15; JTS 257- 2008	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	05/2025	05/2026			
210.		Công trình cảng biển - Quy trình đánh giá an toàn công trình sửa chữa tàu biển.	- Xây dựng mới - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: PIANC - Report no.119- 2013; OCDI 2020; ASCE No.15; JTS 257- 2008	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	05/2025	05/2026			
211.		Công trình cảng biển - Quy trình đánh giá an toàn công trình chỉnh trị, đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ.	- Xây dựng mới - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: PIANC - Report no.103- 2008; OCDI 2020; ASCE No.15; JTS 257- 2008	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	05/2025	05/2026			
212.		Nạo vét luồng đường thủy nội địa - Yêu cầu thiết kế - thi công - nghiệm thu.	- Xây dựng mới- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng theo đề cương được phê duyệt: JTJ 319- 99 Tiêu chuẩn kỹ thuật nạo vét của Trung Quốc; JTJ 324- 2006 Tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng công trình nạo vét và san lấp của Trung Quốc; JTS 257- 2008 Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng xây	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	05/2025	05/2026			

			<p>dựng công trình cảng, công trình đường thủy của Trung Quốc; TCCS 02:2010/CĐTND Quy định kỹ thuật nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa; Quy trình số 924/QĐ- KT4 (21/4/1974) Quy trình thi công và nghiệm thu công tác nạo vét và bồi đắp các công trình vận tải sông biển thực hiện bằng phương pháp cơ giới</p>						
213.		<p>Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Phần 1: Nguyên tắc chung.</p>	<p>- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 11820-1:2017 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:+ TCVN 11820-1:2017, Công trình cảng biển- Yêu cầu thiết kế - Phần 1: Nguyên tắc chung;+ OCDI 2020: Technical Standards and Commentaries for Port and Harbours Facilities in Japan (Tiêu chuẩn kỹ thuật và Bình luận về các công trình cảng ở Nhật Bản);+ BS 6349-1-1:2013, Maritime Work -</p>	<p>Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam</p>	05/2025	05/2026			

			<p>Part 1-1: General-Code of practice for planning and design for operations (Công trình hàng hải - Phần 1-1: Khái quát - Tiêu chuẩn quy hoạch và thiết kế cho khai thác);+ BS 6349-1-2:2016, Maritime Work - Part 1-2: General - Code of practice for assessment of actions (Công trình hàng hải - Phần 1-2: Khái quát - Tiêu chuẩn đánh giá các tác động);+ ISO 2394:2015, General principles on reliability for structures - Nguyên tắc chung về độ tin cậy đối với kết cấu;</p>						
214.		<p>Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Phần 2: Tải trọng và Tác động.</p>	<p>- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 11820-2:2017- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:+ TCVN 11820-2:2017 Công trình cảng biển- Yêu cầu thiết kế - Phần 2: Tải trọng và tác động;+ OCDI 2020: Technical Standards and Commentaries for Port</p>	<p>Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam</p>	05/2025	05/2026			

			<p>and Harbours Facilities in Japan (Tiêu chuẩn kỹ thuật và Bình luận về các công trình cảng ở Nhật Bản);+ BS 6349-1-1:2013, Maritime Work - Part 1-1: General-Code of practice for planning and design for operations (Công trình hàng hải - Phần 1-1: Khái quát - Tiêu chuẩn quy hoạch và thiết kế cho khai thác);+ BS 6349-1-2:2016, Maritime Work - Part 1-2: General - Code of practice for assessment of actions (Công trình hàng hải - Phần 1-2: Khái quát - Tiêu chuẩn đánh giá các tác động);+ PIANC: MarCom Working Group Report N° 212 - 2023: Criteria for Acceptable movement of ships at berths (Báo cáo No 212 - 2023 của Nhóm làm việc MarCom: Tiêu chí về chuyển dịch cho phép của tàu tại bến);+ ISO</p>						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			2394:2015 - General principles on reliability for structures - Nguyên tắc chung về độ tin cậy đối với kết cấu						
<b>Kết cấu và CNXD</b>									
215.		Thi công kết cấu bê tông	Tham khảo BS EN 13670:2009 Execution of concrete structures	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
216.		Nhà cao tầng - Hướng dẫn thiết kế về an toàn cháy	Xây dựng mới Tham khảo:1) СП 477.1325800.2020. Здания И Комплексы Высотные. Требования Пожарной Безопасности 2) СП 267.1325800.2016. Здания И Комплексы Высотные. Правила Проектирования 3) СП 253.1325800.2016 Инженерные Системы Высотных Зданий 4) NFPA 101-2021. Life Safety Code 5) International Building Code - 2021 (IBC-2021) 6) Методическое Пособие (2017.16). Архитектурно-	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

			<p>планировочные решения высотных зданий)7) Методическое Пособие (2018.30). Проектирование инженерных противопожарных систем высотных зданий)8) Каталог типовых решений. Здания класса Ф.1.3 по функциональной пожарной опасности (многоквартирные жилые дома)9) Методическое Пособие (2019.25) (схо СП 160.1325800.2014). По Проектированию Архитектурнопланировочных Решений Многофункциональных Зданий И Комплексов10) Методическое пособие (2016-11) (схо СП 54.13330) Проектирование Мероприятий По Обеспечению Пожарной</p>						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

			Безопасности Жилых Многоквартирных Зданий11) Методические Рекомендации (2018- 02) (cho СП 60.13330). По Проектированию Систем Вентиляции Жилых И Общественных Зданий12) Fire Safety in Very Tall Buildings. Engineering Guide. Second edition. The Society of Fire Protection Engineers Series						
217.		Nhà cao tầng - Hướng dẫn thiết kế về an toàn cháy	Xây dựng mới ISO 834-10:2014 Fire resistance tests - Elements of building construction Part 10: Specific requirements to determine the contribution of applied fire protection materials to structural steel elements	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
218.		Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng -	Xây dựng mớiTham khảo ISO 834-10:2014 Fire resistance tests -	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

		Phần 10: Yêu cầu riêng đánh giá hiệu quả của vật liệu bảo vệ chịu lửa cho kết cấu thép.	Elements of building construction Part 10: Specific requirements to determine the contribution of applied fire protection materials to structural steel elements						
219.		Thiết kế kết cấu thép - Phần 5: Cọc	Xây dựng mới Tham khảo EN 1993-5:2007+AC:2009 Eurocodes 3: Design of steel structures - Piling	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
220.		Nhà và công trình, nguyên tắc khảo sát công trình sau cháy.	Xây dựng mới Tham khảo СП 329.1325800.2017 ЗДАНИЯ И СООРУЖЕНИЯ ПРАВИЛА ОБСЛЕДОВАНИЯ ПОСЛЕ ПОЖАРА	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
221.		Phân hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của nhà.	Xây dựng mới Tham khảo СП 12.13130.2009 Определение категорий помещений, зданий и наружных установок по взрывопожарной и пожарной опасности (с изменением № 1)	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

222.		Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 11: Các yêu cầu riêng về đánh giá giải pháp bảo vệ chống cháy cho bộ phận kết cấu thép.	Xây dựng mới Tham khảo ISO 834-11:2014 Fire resistance tests - Elements of building construction Part 11: Specific requirements for the assessment of fire protection to structural steel elements	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
223.		Thiết kế kết cấu khối xây - Phần 1-2: Quy định chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa	Xây dựng mới Tham khảo EN 1996-1-2:2005 Eurocode 6. Design of masonry structures - General rules. Structural fire design	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
224.		Thiết kế nền nhà và công trình	- Soát xét TCVN 9362:2012 - Tham khảo СП 22.13330.2016, Основания зданий и сооружений	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
225.		Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.	- Soát xét TCVN 4419: 1987 - Tham khảo СП 47.13330.2016 ИНЖЕНЕРНЫЕ ИЗЫСКАНИЯ ДЛЯ СТРОИТЕЛЬСТВА - Основные положения	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

226.		Thiết kế kết cấu khối xây - Phần 3: Phương pháp tính đơn giản đối với kết cấu khối xây	Xây dựng mới Tham khảo EN 1996-3:2006 Eurocode 6 Design of masonry structures - Part 3 Simplified calculation methods for unreinforced masonry structures	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
227.		Thiết kế kết cấu khối xây - Phần 1-1: Quy định chung cho kết cấu khối xây có cốt và không có cốt.	Xây dựng mới Tham khảo EN 1996-1-1:2005 Eurocode 6 Design of masonry structures - Part 1 General rules for reinforced and unreinforced masonry structures (Incorporating corrigendum July 2009)	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
228.		Nhà và công trình - Nguyên tắc tháo dỡ.	Xây dựng mới Tham khảo СП 325.1325800.2017 Здания и сооружения. Правила производства работ при демонтаже и утилизации	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
229.		Thiết kế kết cấu chịu động đất - Phần 1: Quy định chung, tác động động đất và quy định cho nhà	Soát xét TCVN 9386:2012 Phần 1 Tham khảo BS EN 1998-1:2004 + A1:2013	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
230.		Thiết kế kết cấu chịu động đất - Phần 5:	Soát xét TCVN 9386:2012 Phần 2	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

		Nền móng, kết cấu chấn và các vấn đề địa kỹ thuật	Tham khảo BS EN 1998- 5:2004						
231.		Thiết kế kết cấu khối xây	Soát xét TCVN 5573:2011 Tham khảo СП 15.13330.2012 Каменные и армокаменные конструкции	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
232.		Thi công kết cấu khối xây - Yêu cầu kỹ thuật	Soát xét TCVN 4085:2011 Tham khảo СП 70.13330.2012 Несущие и ограждающие конструкции	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
233.		Công tác trắc địa trong xây dựng	Soát xét TCVN 9398:2012 Tham khảo СП 126.13330.2012 (Геодезические работы в строительстве)	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
234.		Móng máy chịu tải trọng động	Xây dựng mới Tham khảo SP 26.13330.2012 Фундаменты машин с динамическими нагрузками	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
235.		Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép làm việc trong	Xây dựng mới Tham khảo SP 27.13330.2017	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

		điều kiện nhiệt độ cao	Бетонные и железобетонные конструкции, предназначенные для работы в условиях воздействия повышенных и высоких температур						
236.		Công thoát nước thi công bằng phương pháp đào ngầm - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	Xây dựng mới Tham khảo СТО НОСТРОЙ 2.17.66-2012 КОЛЛЕКТОРЫ И ТОННЕЛИ КАНАЛИЗАЦИОННЫ Е Требования к проектированию, строительству, контролю качества и приемке работ.	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
237.		Ông bê tông cốt thép thoát nước trong công nghệ khoan kích ngầm -Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo JSWAS-A2 Jacking reinforced concrete pipe for sewerage	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
238.		Nhà và công trình - Nguyên tắc khảo sát và quan trắc tình trạng kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo: 1) SP 13-102-2003 Правила обследования несущих строительных конструкций зданий и сооружений	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

			2) GOST 31937-2024 Здания и сооружения. Правила обследования и мониторинга технического состояния						
239.		Thi công kết cấu thép và kết cấu nhôm - Phần 1: Yêu cầu đánh giá sự phù hợp đối với các bộ phận kết cấu	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 1090-1:2009+A1:2011 Execution of steel structures and aluminium structures - Part 1: Requirements for conformity assessment of structural components	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
240.		Thi công kết cấu thép và kết cấu nhôm - Phần 2: Yêu cầu kỹ thuật đối với kết cấu thép	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 1090-2:2018 Execution of steel structures and aluminium structures - Part 2: Technical requirements for steel structures	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
241.		Thiết bị thi công - Phần 1: Giàn giáo - Yêu cầu tính năng và thiết kế chung	Xây dựng mới Tham khảo EN 12811-1:2003 Temporary works equipment - Part 1: Scaffolds - Performance requirements and general design	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

242.		Thiết bị thi công - Phần 2: Thông tin về vật liệu	Xây dựng mới Tham khảo EN 12811- 2:2004 Temporary works equipment - Part 2: Information on materials	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
243.		Thiết bị thi công - Phần 3: Thí nghiệm thử tải	Xây dựng mới Tham khảo EN 12811- 3:2002, Temporary works equipment - Part 3: Load testing	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
244.		Thiết bị thi công - Phần 4: Hệ ngăn vật rơi cho giàn giáo - Yêu cầu tính năng và thiết kế sản phẩm	Xây dựng mới Tham khảo EN 12811-4:2013, Temporary works equipment - Part 4: Protection fans for Scaffolds- Performance requirements and product design	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
245.		Kết cấu chống đỡ tạm - Yêu cầu sử dụng và thiết kế chung.	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 12812:2008 Falsework - Performance requirements and general design	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
246.		Thi công công tác địa kỹ thuật đặc biệt - Cọc khoan	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 1536 + A1 2015 Execution of special geotechnical works -Bored piles	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

247.		Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Thi công và nghiệm thu	Soát xét TCVN 4453:1995 Kết cấu Bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu Tham khảo СП 435.1325800.2018 Конструкции бетонные и железобетонные монолитные. Правила производства и приемки работ	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
248.		Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận của công trình xây dựng- Phần 2: Các quy trình bổ sung và thay thế	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 1363-2-1:1999 Fire resistance tests - Part 2: Alternative and additional procedures	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			
249.		Thang di động và tháp công tác cấu tạo từ các bộ phận chế tạo sẵn - Phần 1: Vật liệu, kích thước, tải trọng thiết kế, yêu cầu về an toàn và sử dụng	Xây dựng mới Tham khảo EN 1004-1:2020 Mobile access and working towers made of prefabricated elements - Part 1: Materials, dimensions, design loads, safety and performance requirements	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			
250.		Thang di động và tháp làm việc lắp	Xây dựng mới Tham khảo	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			

		giáp từ các bộ phận chế tạo sẵn. Phần 2: Các nguyên tắc và chỉ dẫn cho hướng dẫn sử dụng	EN 1004 - 2 Mobile access and working towers made of prefabricated elements - Part 2: Rules and guidelines for the preparation of an instruction manual						
251.		Thiết bị làm việc tạm thời - Lưới an toàn - Phần 2: Các yêu cầu an toàn về giới hạn cho các vị trí lắp dựng	Xây dựng mới Tham khảo EN 1263-2:2014 Temporary works equipment - Safety nets Part 2: Safety requirements for the positioning limits	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			
252.		Thiết bị làm việc tạm thời - Lưới an toàn - Phần 3: Sử dụng lưới an toàn trên các công trình xây dựng và công việc khác	Xây dựng mới Tham khảo BS 8411:2007 Code of practice for safety nets on construction sites and other works	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			
253.		Thiết kế kết cấu thép tạo hình nguội	Xây dựng mới Tham khảo SP 260.1325800:2023	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			
254.		Hệ chống thủy lực vận hành thủ công để chống giữ hố đào - Phần 1: Điều kiện	Xây dựng mới Tham khảo EN 14653-1:2005. Manually operated	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			

		kỹ thuật cho sản phẩm	hydraulic shoring systems for groundwork support - Part 1: Product specifications						
255.		Hệ chống thủy lực vận hành thủ công để chống giữ hố đào - Phần 2: Đánh giá bằng tính toán hoặc thử nghiệm	Xây dựng mới Tham khảo EN 14653-2:2005 Manually operated hydraulic shoring systems for groundwork support - Part 2: Assessment by calculation or test	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	05/2025	05/2026			
256.		Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Nguyên tắc đảm bảo khả năng chịu lửa và khả năng bảo toàn sau cháy	Xây dựng mới Tham khảo SP 468.1325800.2019. Concrete and reinforced concrete structures Principles for ensuring of fire resistance and post-fire capacity	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
257.		Khôi xây - Phần 1: Phương pháp xác định cường độ chịu nén	Xây dựng mới EN 1052-1:1999, Methods of test for masonry - Part 1: Determination of compressive strength.	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
258.		Khôi xây - Phần 2: Phương pháp xác định cường độ chịu uốn	Xây dựng mới Tham khảo EN 1052-2:2016, Methods of test for masonry - Part	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			

			2: Determination of flexural strength.						
259.		Khối xây - Phần 3: Phương pháp xác định cường độ chịu cắt ban đầu	Xây dựng mới Tham khảo EN 1052-3:2002, Methods of test for masonry - Part 3: Determination of initial shear strength.	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
260.		Khối xây - Phần 4: Phương pháp xác định cường độ chịu cắt khi có lớp cách âm	Xây dựng mới Tham khảo EN 1052-4:2000, Methods of test for masonry - Part 4: Determination of shear strength Including damp proof course	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
261.		Khối xây - Phần 5: Phương pháp xác định cường độ bám dính bằng phương pháp đòn bẩy (bond wrench)	Xây dựng mới Tham khảo EN 1052-5:2005, Methods of test for masonry - Part 5: Determination of bond strength by bond wrench method.	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
262.		Khóa giáo, chốt khóa măng xông và tấm đế sử dụng cho giàn giáo và hệ cột chống ván khuôn - Phần 1: Khóa giáo dùng cho ống thép rời - các yêu cầu và	Xây dựng mới Tham khảo EN 74-1: 2005 Couplers, spigot pins and baseplates for use in falsework and scaffolds - Part 1: Couplers for tubes - Requirements and test procedures	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			

		phương pháp thử nghiệm.							
263.		Khóa giáo, chốt khóa măng xông và tấm đế sử dụng cho giàn giáo và hệ cột chống ván khuôn - Phần 2: Khóa giáo đặc biệt - các yêu cầu và phương pháp thử nghiệm	Xây dựng mới Tham khảo EN 74-2:2008 Couplers, spigot pins and baseplates for use in falsework and scaffolds - Part 2: Special couplers - Requirements and test procedures	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
264.		Khóa giáo, chốt khóa măng xông và tấm đế sử dụng cho giàn giáo và hệ cột chống ván khuôn - Phần 3: Tấm đế và chốt khóa măng xông dạng tròn - các yêu cầu và phương pháp thử nghiệm	Xây dựng mới Tham khảo EN 74-3: 2007 Couplers, spigot pins and baseplates for use in falsework and scaffolds. Part 3: Plain base plates and spigot pins - Requirements and test procedures.	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
265.		Giàn giáo công tác mặt ngoài bằng cấu kiện chế tạo sẵn - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo EN 12810-1:2003 Facade scaffolds made of prefabricated components. Product specifications	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
266.		Giàn giáo công tác mặt ngoài bằng cấu kiện chế tạo sẵn -	Xây dựng mới EN 12810-2:2003 Facade scaffolds made of	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			

		Phần 2: Phương pháp thiết kế kết cấu	prefabricated components. Particular methods of structural design						
267.		Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm kết cấu địa kỹ thuật - Phần 1: Thử nghiệm cọc: thử nghiệm nén tĩnh	Xây dựng mới Tham khảo ISO 22477-1:2018. Geotechnical investigation and testing - Testing of geotechnical structures - Part 1: Testing of piles: static compression load testing	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
268.		Yêu cầu kỹ thuật đối với bộ phận phụ của khối xây Phần 2: Lanh tô	Xây dựng mới Tham khảo BS En 845-2 : 2013, Specification for ancillary components for masonry, Part 2: Lintels	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
269.		Yêu cầu kỹ thuật đối với bộ phận phụ của khối xây Phần 3: Lưới thép gia cường mạch ngang	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 845-3 : 2013, Specification for ancillary components for masonry, Part 3: Bed joint reinforcement of steel meshwork;	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
270.		Phương pháp thử bộ phận phụ của khối xây Phần 2: Xác định cường độ bám dính của lưới thép chế tạo sẵn gia	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 846-2 : 2000, Methods of test for ancillary components for masonry, Part 2: Determination of bond strength of prefabricated	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			

		cường mạch vữa ngang	bed joint reinforcement in mortar join;						
271.		Phương pháp thử bộ phận phụ của khối xây Phần 3: Xác định khả năng chịu cắt của mối hàn trong lưới thép chế tạo sẵn gia cường mạch vữa ngang	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 846-3 : 2000, Methods of test for ancillary components for masonry, Part 3: Determination of shear load capacity of welds in prefabricated bed joint reinforcement;	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
272.		Phương pháp thử bộ phận phụ của khối xây Phần 5: Xác định khả năng chịu tải kéo, nén và đặc tính tải trọng chuyển vị của các thanh giằng tường (thử nghiệm ghép nối)	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 846-5 : 2012, Methods of test for ancillary components for masonry, Part 5: Determination of tensile and compressive load capacity and load displacement characteristics of wall ties (couplet test);	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
273.		Phương pháp thử bộ phận phụ của khối xây Phần 9: Xác định khả năng chịu uốn và chịu cắt của lanh tô	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 846-9 : 2016, Methods of test for ancillary components for masonry, Part 9: Determination of flexural resistance and shear resistance of lintels;	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			

274.		Phương pháp thử bộ phận phụ của khối xây Phần 11: Xác định kích thước và độ võng của lanh tô	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 846-11 : 2000, Methods of test for ancillary components for masonry, Part 11: Determination of dimensions and bow of lintels.	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
275.		Thiết bị thi công - Giáo tháp chịu lực bằng bộ phận chế tạo sẵn -Phương pháp thiết kế kết cấu	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 12813-2004. Temporary works equipment - Load bearing towers of prefabricated components - Particular methods of structural design	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
276.		Hệ thống bảo vệ cạnh tạm thời -Đặc tính kỹ thuật của sản phẩm -Phương pháp thử	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 13374-2013. Temporary edge protection systems - Product specification - Test methods	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
277.		Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường -Phần 3: Thử nghiệm xuyên tiêu chuẩn	Xây dựng mới Tham khảo ISO 22476-3:2005 Geotechnical investigation and testing - Field testing - Part 3: Standard penetration test	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			

278.		Khảo sát và thử nghiệm địa kỹ thuật - thử nghiệm hiện trường -Phần 1: Thử nghiệm xuyên tĩnh bằng côn điện và thử nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng	Xây dựng mới Tham khảo ISO 22476-1:2012, Geotechnical investigation and testing - Field testing - Part 1: Electrical cone and piezocone penetration test	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
279.		Hệ thống ván khuôn hào kỹ thuật -Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 13331-1:2002. Trench lining systems. Product specifications	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
280.		Hệ thống ván khuôn hào kỹ thuật-Phần 2: đánh giá bằng tính toán hoặc thử nghiệm	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 13331-2:2002. Trench lining systems, Part 2: Assessment by calculation or test	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	05/2025	05/2026			
281.		Bê tông - Bê tông siêu tính năng (UHPC) - Yêu cầu thiết kế kết cấu	Xây dựng mới. Tài liệu làm căn cứ xây dựng: + Đề tài "Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng tiêu chuẩn Bê tông siêu tính năng (UHPC) - Yêu cầu thiết kế kết cấu", Mã số: RD 52-20. Đã nghiệm thu năm 2022+ Tiêu chuẩn của Pháp: NF P18-710:2016: National	Hội Bê tông Việt Nam	05/2025	05/2026			

			addition to Eurocode 2 - Design of concrete structures: Specific rules for Ultra - High Performance Fibre - Reinforced Concrete (UHPC)						
282.		Bê tông - Bê tông siêu tính năng (UHPC)- Thi công và nghiệm thu	Xây dựng mới. Tài liệu làm căn cứ xây dựng: + Đề tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng Tiêu chuẩn Bê tông cốt sợi tính năng siêu cao (UHPC) - Thi công và nghiệm thu”, Mã số: RD 53-20. Đã nghiệm thu năm 2022 + Tiêu chuẩn của Pháp: NF P18-470:2016: Concrete - Ultra-High Performance Fibre- Reinforced Concrete (UHPC) - Specifications, performance, production and conformity; NF P18- 710:2016: National addition to Eurocode 2 - Design of concrete structures: Specific rules for Ultra-High	Hội Bê tông Việt Nam	05/2025	05/2026			

			Performance Fibre-Reinforced Concrete (UHPC); NF P18 - 451: 2018: Concrete - Execution of concrete structures - Specific rules for UHPRFC						
<b>Địa kỹ thuật</b>									
283.		Công tác đất - Phần 1: Nguyên tắc và quy định chung	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 16907-1: 2018 Earthworks -Part 1: Principles and general rules	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
284.		Công tác đất - Phần 2: Phân loại vật liệu	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 16907-2: 2018 Earthworks - Part 2: Classification of materials	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
285.		Công tác đất - Phần 3: Quy trình thi công	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 16907-3: 2018 Earthworks -Part 3: Construction procedures.	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
286.		Công tác đất - Phần 4: Xử lý nền đất	Xây dựng mới Tham khảo BS EN	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

		băng vôi và/hoặc chất kết dính thủy hóa	16907-4: 2018 Earthworks -Part 4: Soil treatment with lime and/or hydraulic binders.						
287.		Công tác đất - Phần 5: Kiểm soát chất lượng	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 16907-5: 2018 Earthworks -Part 5: Quality control.	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
288.		Công tác đất - Phần 6: Công tác đất bồi đắp nền bằng nạo vét thủy lực	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 16907-6: 2018 Earthworks -Part 6: Land reclamation earthworks using dredged hydraulic fill.	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
289.		Khảo sát và thí nghiệm địa kỹ thuật - Nhận dạng và phân loại đất - Phần 1: Nhận dạng và mô tả	Xây dựng mới Tham khảo EN ISO 14688-1:2018 (ISO 14688:2017) và BS EN ISO 14688-1:2018 (ISO 14688:2017): Geotechnical investigation and testing - Identification and classification of soil - Part 1: Identification and description.	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
290.		Khảo sát và thí nghiệm địa kỹ thuật - Nhận dạng và phân	Xây dựng mới Tham khảo BS EN ISO 14688-2:2018 (ISO	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

		loại đất - Phần 2: Nguyên tắc phân loại	14688:2017): Geotechnical Investigation and Testing - Identification and Classification of soil. Principles for classification.						
291.		Khảo sát và thí nghiệm địa kỹ thuật - Nhận dạng, mô tả và phân loại đá.	Xây dựng mới Tham khảo EN ISO 14689 - Geotechnical investigation and testing. Identification and classification of rock.	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
292.		Công tác địa kỹ thuật - Phương pháp trộn sâu	Xây dựng mới Tham khảo EN 14679:2005 Execution of special geotechnical works - Deep mixing	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
293.		Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	- Soát xét, bổ sung, sửa đổi TCVN 9393:2012 - Tham khảo: ГОСТ 5686-2020 Грунты - Методы полевых испытаний сваями ASTM-D1143-20- Standard Test Methods for-Deep Foundations Elements Under Static Axial Compressive Load JGJ 106 2014 Technical	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

			<p>code for testing of building foundation piles BS EN ISO 22477-1 : 2018 Part 1 : Testing of piles : Static compression load testing (ISO 22477-1:2018)</p> <p>IS 2911 (Part 4) : 2013 Design and construction of pile foundation - Code of practise Part 4: Load test on piles</p>						
<b>Trắc địa công trình</b>									
294.		Nhà và công trình xây dựng - Quan trắc chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	<p>- Soát xét, bổ sung, sửa đổi TCVN 9399-2012 - Tham khảo:TCVN 9398, Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung. TCVN 8215:2009, Các quy định chủ yếu về thiết kế bố trí thiết bị quan trắc cụm công trình đầu mối công trình thủy lợi. TCVN 9401 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình. Quy phạm trắc địa công trình BG50026-2007 của Trung Quốc</p>	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

<b>Vật liệu xây dựng</b>									
295.		Phương pháp thử xi măng - Phần 4: Định lượng các cấu tử	Xây dựng mới Tham khảo CEN/TR 196-4:2007 Methods of testing cement - Part 4: Quantitative determination of constituents	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
296.		Phương pháp thử xi măng - Phần 8: Nhiệt thủy hóa - Phương pháp hòa tan	Xây dựng mới Methods of testing cement - Part 8: Heat of hydration - Solution method	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
297.		Phương pháp thử xi măng - Phần 11: Nhiệt thủy hóa - Phương pháp đo nhiệt lượng dẫn truyền đẳng nhiệt	Xây dựng mới Tham khảo EN 196-11:2018 Methods of testing cement - Part 11: Heat of hydration - Isothermal Conduction Calorimetry method	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
298.		Phương pháp thử xi măng - Phần 10: Xác định hàm lượng chromium (VI) hòa tan trong nước của xi măng	Xây dựng mới Tham khảo EN 196-10:2016 Methods of testing cement - Part 10: Determination of the water-soluble chromium (VI) content of cement	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
299.		Viên xây - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ hút	Xây dựng mới Tham khảo EN 772-7:1998 Methods of test	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			

		nước của viên xây đất sét nung cho hàng xây chống ẩm bằng phương pháp đun sôi	for masonry units -Part 7: Determination of water absorption of clay masonry damp proof course units by boiling water						
300.		Viên xây - Phương pháp thử - Phần 16: Xác định kích thước	Xây dựng mới Tham khảo EN 772-16:2011 Methods of test for masonry units -Part 16: Determination of dimensions	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
301.		Viên xây - Phương pháp thử - Phần 20: Xác định độ phẳng mặt	Xây dựng mới Tham khảo EN 772- 20:2000+A1:2005 Methods of test for masonry units - Part 20: Determination of flatness of faces of masonry units	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
302.		Tro bay cho bê tông - Phần 1: Định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp;	Xây dựng mới Tham khảo EN 450-1 Fly ash for concrete - Part 1: Definition, specifications and conformity criteria	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
303.		Tro bay cho bê tông - Phần 2: Đánh giá sự phù hợp	Xây dựng mới Tham khảo EN 450-2 Fly ash for concrete - Part 2: Conformity evaluation	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
304.		Tro bay - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định hàm lượng	Xây dựng mới Tham khảo EN 451-1:2017 Method of testing	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			

		Calcium oxide (CaO) tự do;	fly ash - Part 1: Determination of free calcium oxide content						
305.		Tro bay - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ mịn bằng sàng ướt	Xây dựng mới Tham khảo EN 451-2:2017 Method of testing fly ash - Part 2: Determination of fineness by wet sieving	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
306.		Kính xây dựng - Sản phẩm cơ bản chuyên dụng- Gốm thủy tinh- Phần 2-1: Định nghĩa và tính chất cơ lý chung	Xây dựng mới Tham khảo EN 1748-2-1:2004 Glass in building - Special basic products - Glass ceramics - Part 2-1 Definitions and general physical and mechanical properties	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
307.		Phát thải nguồn tĩnh - Xác định phát thải khí nhà kính (KNK) trong các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng - Phần 1: Quy định chung	Xây dựng mới Tham khảo En 19694-1:2016 Stationary source emissions - Determination of greenhouse gas emissions in energy - intensive industries - Part 1: General aspects	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
308.		Phát thải nguồn tĩnh - Xác định phát thải khí nhà kính (KNK) trong các ngành công nghiệp sử dụng	Xây dựng mới Tham khảo EN 19694-3:2016 Stationary source emissions - Determination of	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			

		<p>hiệu năng lượng - Phần 3: Công nghiệp xi măng</p>	<p>greenhouse gas (GHG) emissions in energy - intensive industries - Part 3: Cement industry</p>						
309.		<p>Chất lượng không khí - Vật liệu rời - Phần 3: Định lượng amiăng bằng phương pháp nhiễu xạ tia X</p>	<p>Xây dựng mới Tham khảo ISO 22262-3:2016 Air quality - Bulk materials Part 3: Quantitative determination of asbestos by X- Ray diffraction method</p>	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
310.		Vữa cho bê tông nhẹ	<p>Soát xét TCVN 9028:2011 Vữa cho bê tông nhẹ Tham khảo ASTM C1660 - 10(2018) Standard Specification for Thin -bed Mortar for Autoclaved Aerated Concrete (AAC) Masonry ASTM C1006 - 07(2013) Standard Test Method for Splitting Tensile Strength of Masonry Units</p>	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
311.		Khô bê tông lát	<p>Soát xét TCVN 6476:1999 Gạch bê tông tự chèn Tham khảo EN 1338:2003 Concrete paving blocks.</p>	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			

			Requirements and test methods						
312.		Kính siêu trắng dùng cho pin năng lượng mặt trời	Xây dựng mới Tham khảo JC/T 2001 - 2009 Glass for solar cell module. Sản phẩm của đề tài RD 24-22 “Nghiên cứu chế tạo kính siêu trắng làm pin năng lượng mặt trời sử dụng nguyên liệu sẵn có trong nước”	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
313.		Phụ gia chống rửa trôi cho bê tông dưới nước	Xây dựng mới Tham khảo BS 8443:2005 Specification for establishing the suitability of special purpose concrete admixtures. Sản phẩm của đề tài RD 28-22 “Nghiên cứu chế tạo phụ gia hóa học cho bê tông sử dụng cát biển và nước biển ứng dụng cho việc bồi đắp, lấn biển”	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			
314.		Bột vỏ hào (óc, sò) làm nguyên liệu cho sơn tường nội thất	Xây dựng mới Tham khảo JC/T 2498-2018 Shell powder decorative interior wall materials. Sản phẩm của đề tài RD 23-22 “Nghiên	Viện Vật liệu xây dựng	05/2025	05/2026			

			cứu công nghệ sử dụng phế thải vỏ hào (ốc, sò) để làm nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng”						
315.		Cốt liệu nhẹ cho gạch bê tông - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo ASTM C331/C331M17 Standard Specification for Lightweight Aggregates for Concrete Masonry Units	Hội Bê tông Việt Nam	05/2025	05/2026			
316.		Cốt liệu nhẹ cho bê tông cách nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo ASTM C 332-17 Standard Specification for Lightweight Aggregates for Insulating Concrete	Hội Bê tông Việt Nam	05/2025	05/2026			
317.		Cốt liệu nhẹ cho bê tông kết cấu -Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo ASTM C330/C330M- 17 Standard Specification for Lightweight Aggregates for Structural Concrete; TCVN 6220:1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông - Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit - Yêu cầu kỹ thuật	Hội Bê tông Việt Nam	05/2025	05/2026			

318.		Bê tông - Lựa chọn thành phần	Xây dựng mới Tham khảo Design of normal concrete mixes	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
319.		Gạch lát bê tông thoát nước	Xây dựng mới Tham khảo:TCVN 6355:2009 Gạch xây - Phần 2: Xác định cường độ nén; TCVN 6476:1999 Gạch bê tông tự chèn; TCVN 6477:2016 Gạch Bê tông; TCVN 4832:2016 Đá ốp, lát tự nhiên; TCVN 7744:2013 Gạch Terazo; ISO 17785-1: 2016 Testing Methods for Pervious Concrete - Part 1: Infiltration Rate Infiltration rate; ISO 17785-2:2016 (under development) Testing Methods for Pervious Concrete -- Part 2: Hardened; ASTM C1701/C1701M - 09: Standard Test Method for Infiltration Rate of In Place Pervious Concrete	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
320.		Hỗn hợp bê tông - Phần 5: Xác định độ linh động - Phương pháp bàn chảy	Xây dựng mới Tham khảo: BS EN 12350-5-2019	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

			Testing fresh concrete - Part 5: Flow table test						
321.		Cốt liệu cho vữa - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo: BS EN 13139:2013 Aggregates for mortar	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
322.		Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hình học - Phần 7. Xác định hàm lượng vỏ sò trong cốt liệu lớn	Xây dựng mới Tham khảo: BS EN 933-7:1995, Tests for geometrical properties of aggregates, Part 7: Determination of shell content - Percentage of shells in coarse aggregates	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
323.		Cốt liệu - Phương pháp thử các tính chất hóa học - Phần 5. Xác định hàm lượng muối Clo tan trong axit	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 1744-5:2006 Tests for chemical properties of aggregates - Part 5: Preparation of eluates by leaching of aggregates) -Part 5: Determination of acid soluble chloride salts	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
324.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót. Phần 1: Yêu cầu chung	Xây dựng mới Tham khảo EN 934 - 1, Admixtures for concrete, mortar and grout - Part 1: Common requirements	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

325.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót. Phần 2: Phụ gia cho bê tông -Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo EN 934-2, Admixtures for concrete, mortar and grout - Part 2: Concrete admixtures - Definitions, requirements, conformity, marking and labelling	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
326.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót. Phần 6: Lấy mẫu, đánh giá và xác nhận sự ổn định chất lượng	Xây dựng mới Tham khảo EN 934-6, Admixtures for concrete, mortar and grout - Part 6: Sampling, assessment and verification of the constancy of performance	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
327.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phương pháp thử -Phần 1: Bê tông và vữa đối chứng dùng trong thử nghiệm	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 480-1, Admixtures for concrete, mortar and grout - Test methods - Part 1: Reference concrete and reference mortar for testing	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
328.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phương pháp thử -Phần 2: Xác định thời gian đông kết	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 480-2, Admixtures for concrete, mortar and grout - Test methods -	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

			Part 2: Determination of setting time						
329.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phương pháp thử -Phần 4: Xác định độ tách vữa	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 480-4, Admixtures for concrete, mortar and grout - Test methods - Part 4: Determination of bleeding of concrete	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
330.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phương pháp thử -Phần 6: Phân tích hồng ngoại	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 480-6, Admixtures for concrete, mortar and grout - Test methods - Part 6: Infrared analysis	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
331.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phương pháp thử -Phần 8: Xác định hàm lượng vật liệu khô thông thường	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 480-8, Admixtures for concrete, mortar and grout - Test methods - Part 8: Determination of the conventional dry material content	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
332.		Phụ gia hóa học cho bê tông, vữa xây và vữa rót - Phương pháp thử -Phần 10: Xác định hàm lượng ion clo hòa tan trong nước	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 480-10, Admixtures for concrete, mortar and grout - Test methods - Part 10: Determination of	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

			water soluble chloride content						
333.		Nước trộn bê tông	Xây dựng mới Tham khảo BS EN 1008:2002 Mixing water for concrete -Specification for sampling, testing and assessing the suitability of water, including water recovered from processes in the concrete industry, as mixing water for concrete	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
334.		Bê tông - Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén	Soát xét TCVN 10303:2014 Bê tông - Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén - Tham khảo ГОСТ 18105-2018 "Бетоны. Правила контроля и оценки прочности" (GOST 18105 "Bê tông. Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén")	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
335.		Bê tông - Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén của bê tông trên kết cấu công trình và cấu kiện đúc sẵn	Xây dựng mới Tham khảo: - TCXDVN 239:2006 Bê tông nặng. Chỉ dẫn đánh giá cường độ Bê tông trên kết cấu công trình - GOST 18105-2018	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			

			Бетоны. Правила контроля и оценки прочности						
336.		Bê tông - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Tham khảo ГОСТ 26633-2015 "Бетоны тяжелые и мелкозернистые. Технические условия" (GOST 26633-2015 "Bê tông nặng và bê tông hạt nhỏ - Yêu cầu kỹ thuật")	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
337.		Bê tông cường độ cao cho kết cấu toàn khối - Nguyên tắc kiểm soát và đánh giá chất lượng	Xây dựng mới Tham khảo ГОСТ 31914-2012 "Бетоны высокопрочные тяжелые и мелкозернистые для монолитных конструкций. Правила контроля и оценки качества" (GOST 31914-2102 "Bê tông cường độ cao và bê tông hạt nhỏ kết cấu toàn khối - Nguyên tắc kiểm soát và đánh giá chất lượng")	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	05/2025	05/2026			
338.		Bê tông - Bê tông siêu tính năng (UHPC)- Yêu cầu	Xây dựng mới. Tài liệu làm căn cứ xây dựng:+ Đề tài "Nghiên cứu cơ sở	Hội Bê tông Việt Nam	05/2025	05/2026			

		<p>kỹ thuật và phương pháp thử</p>	<p>khoa học xây dựng Tiêu chuẩn Bê tông cốt sợi tính năng siêu cao (UHPC) - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử", Mã số: RD 54-20.          Đã nghiệm thu năm 2022+ Tiêu chuẩn của Pháp AFNOR-NF P18-470 "Concrete- Ultra-High performance fibre reinforced concrete- Specification and conformity". France standard, 100 pages (bản tiếng anh).+ Tiêu chuẩn của Mỹ ASTM C1856/C1856M: 2017, Standard Practice for Fabricating and Testing Specimens of Ultra-High Performance Concrete, ASTM International, 4 pages (bản tiếng anh); và FHWA-HRT-18-036 Properties and Behavior of UHPC-Class Materials, 170 pages (bản tiếng anh).</p>						
--	--	------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

Kiến trúc									
339.		Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soát xét TCVN 4451:2012</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:</li> <li>+ TCVN 4450:1987, Căn hộ ở - Tiêu chuẩn thiết kế;</li> <li>+ TCVN 4451:2012, Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;</li> <li>+ TCVN 9411:2012, Nhà liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế;</li> <li>+ Các TCVN có liên quan khác về kiến trúc, hệ thống kỹ thuật công trình.</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
340.		Căn hộ ở - Tiêu chuẩn thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soát xét TCVN 4450:1987</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:</li> <li>+ TCVN 3905:1984, Nhà ở và nhà công cộng. Thông số hình học.</li> <li>+ TCVN 4450: 1987, Căn hộ ở. Tiêu chuẩn thiết kế.</li> <li>+ TCVN 4451:2012, Nhà ở. Nguyên tắc cơ bản để</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			thiết kế. + International Buildings Code 2018.						
341.		Nguyên tắc thiết kế tiết kiệm năng lượng cho nhà riêng lẻ và công trình thương mại nhỏ	- Xây dựng mới - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: ISO 13153:2012 Framework of the design process for energy-saving single-family residential and small commercial buildings.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
342.		Công trình xanh - Yêu cầu chung về thiết kế - Phần 1: Nhà ở riêng lẻ	- Xây dựng mới- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:International Buildings Code 2018.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
343.		Công trình xanh - Yêu cầu chung về thiết kế - Phần 2: Nhà Chung cư	- Xây dựng mới - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 4605, Kỹ thuật nhiệt - Kết cấu ngăn che - Tiêu chuẩn thiết kế; + TCVN 5687, Thông gió- Điều hoà không khí - Tiêu chuẩn thiết kế; + TCVN 5937, Chất lượng không khí - Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh; + TCVN 9258, Chống	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế.						
344.		Siêu thị - Yêu cầu chung về thiết kế	- Xây dựng mới - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: International Buildings Code 2018.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
345.		Trường dạy nghề - Yêu cầu chung về thiết kế	- Soát xét TCVN 9210:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 9210:2012, Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế; + TCVN 3905:1984, Nhà ở và công trình công cộng - Thông số hình học; + TCVN 4319: 2012, Nhà và công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế; + TCVN 4602:2012, Trường trung cấp chuyên nghiệp - Tiêu chuẩn thiết kế + TCVN 3981:1985, Trường Đại học - Tiêu chuẩn thiết kế.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
346.		Trường trung cấp chuyên nghiệp - Yêu	- Soát xét TCVN 4602:2012- Tài liệu	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

		cầu chung về thiết kế	chính làm căn cứ xây dựng:+ TCVN 9210:2012, Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế;+ TCVN 3905:1984, Nhà ở và công trình công cộng - Thông số hình học;+ TCVN 4319: 2012, Nhà và công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế;+ TCVN 4602:2012, Trường trung cấp chuyên nghiệp - Tiêu chuẩn thiết kế+ TCVN 3981:1985, Trường Đại học –Tiêu chuẩn thiết kế.						
347.		Trường Mầm non - Yêu cầu chung về thiết kế	- Soát xét TCVN 3907:2011 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 3905:1984, Nhà ở và nhà công cộng. Thông số hình học. + TCVN 4319: 2012, Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế. + TCVN 3907:2011, Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

348.		Trường Tiểu học - Yêu cầu chung về thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soát xét TCVN 8793:2011</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:</li> <li>+ TCVN 3905:1984, Nhà ở và nhà công cộng. Thông số hình học.</li> <li>+ TCVN 4319: 2012, Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.</li> <li>+ TCVN 8793:2011, Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
349.		Trường Trung học - Yêu cầu chung về thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 8794:2011</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:</li> <li>+ TCVN 3905:1984, Nhà ở và nhà công cộng. Thông số hình học.</li> <li>+ TCVN 4319: 2012, Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.</li> <li>+ TCVN 8794:2011, Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
350.		Nhà và công trình - Từ vựng - Phần 1: Thuật ngữ chung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng mới</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			+ ISO 6707-1:2020 - Buildings and civil engineering works - Vocabulary - Part 1: General terms. Các quy định có liên quan.						
351.		Nhà và công trình - Từ vựng - Phần 2: Thuật ngữ trong thương lượng và hợp đồng	Xây dựng mới - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + ISO 6707-2:2017 - Buildings and civil engineering works - Vocabulary - Part 2: Contract and communication Các quy định có liên quan.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
352.		Nhà và công trình - Từ vựng - Phần 3: Thuật ngữ về bền vững	Xây dựng mới - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + ISO 6707-3:2017 - Buildings and civil engineering works - Vocabulary - Part 3: Sustainability terms Các quy định có liên quan.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
353.		Tính năng trong tòa nhà - Định nghĩa và tính toán các chỉ số diện tích và không gian	- Xây dựng mới - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + ISO 9836:2017, Performance standards in	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			building - Definition and calculation of area and space indicators						
354.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Quy định chung - Phần 1: Chữ và chữ số trong bản vẽ xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới TCVN thay thế 02 TCVN: TCVN 3986:1985, TCVN 4608:2012</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ TCVN 3986:1985, Ký hiệu chữ trong xây dựng.</li> <li>+ TCVN 4608:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Chữ và chữ số trên bản vẽ xây dựng.</li> </ul> </li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
355.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Quy định chung - Phần 2: Ký hiệu trên bản vẽ mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới TCVN thay thế 02 TCVN: TCVN 4607:2012, TCVN 4609:1988</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ TCVN 4607:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu qui ước trên bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công công trình.</li> <li>+ TCVN 4609:1988, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Đồ dùng trong nhà - Ký hiệu quy ước</li> </ul> </li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			thể hiện trên bản vẽ mặt bằng ngôi nhà.						
356.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Quy định chung - Phần 3: Bố trí hình vẽ chú thích bằng chữ và khung tên	- Xây dựng mới TCVN thay thế 02 TCVN: TCVN 5571:2012, TCVN 5896:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng:+TCVN 5571:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Bản vẽ xây dựng- Khung tên.+ TCVN 5896:2012, Bản vẽ xây dựng - Bố trí hình vẽ chú thích bằng chữ và khung tên trên bản vẽ.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
357.		Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Phần 1: Thể hiện kích thước môđun, đường và lưới môđun;	- Xây dựng mới TCVN thay thế TCVN 5895:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 5895:2012, Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Thể hiện kích thước môđun, đường và lưới môđun;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
358.		Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Phần 2: Nguyên tắc chung về trình bày	- Xây dựng mới TCVN thay thế TCVN 6083:201 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 6083:2012, Bản	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

		bản vẽ bố cục chung và bản vẽ lắp ghép;	vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Nguyên tắc chung về trình bày bản vẽ bố cục chung và bản vẽ lắp ghép.						
359.		Bản vẽ kỹ thuật - Bản vẽ xây dựng - Phần 3: Kết cấu chế tạo sẵn	- Xây dựng mới TCVN thay thế 02 TCVN: TCVN 6078:2012, TCVN 6085:2012, - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 6078:2012, Bản vẽ kỹ thuật- bản vẽ xây dựng- Bản vẽ lắp ghép kết cấu chế tạo sẵn; + TCVN 6085:2012, Bản vẽ kỹ thuật Bản vẽ xây dựng - Nguyên tắc chung để lập bản vẽ thi công các kết cấu chế tạo sẵn.	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
360.		Bản vẽ xây dựng - Trình bày bản vẽ - Phần 1: Tỷ lệ;	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 6079:1995 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 6079:1995, Bản vẽ xây dựng và kiến trúc - Cách trình bày bản vẽ - tỷ lệ;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
361.		Bản vẽ xây dựng - Trình bày bản vẽ -	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 6080:2012	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

		Phần 2: Phương pháp chiếu	- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 6080:2012, Bản vẽ xây dựng - Phương pháp chiếu.						
362.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 1: Ký hiệu trên sơ đồ điện	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 185:1986- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 185:1986, Hệ thống tài liệu thiết kế - Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện - Thiết bị điện và dây dẫn trên mặt bằng;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
363.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 2: Ký hiệu trang thiết bị kỹ thuật và đường ống	- Xây dựng mới TCVN thay thế 02 TCVN: TCVN 4036:1985, TCVN 6077:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 4036:1985, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu đường ống trên hệ thống kỹ thuật vệ sinh; + TCVN 6077:2012, Bản vẽ nhà và công trình dân dụng - Ký hiệu quy ước các trang thiết bị kỹ thuật;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

364.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 3: Ký hiệu đường ống	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 5422:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 5422:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế - Ký hiệu đường ống;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
365.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 4: Ký hiệu cấp và thoát nước trên bản vẽ thi công	- Xây dựng mới TCVN thay thế 02 TCVN: TCVN 3989:2012, TCVN 5673:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 3989:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công; + TCVN 5673:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
366.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 5: Ký hiệu tưới, thông gió trên bản vẽ thi công	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 4318:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 4318:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Tưới, thông gió - Bản vẽ thi công;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

367.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 6: Ký hiệu các bộ phận cấu tạo ngôi nhà	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 4614:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 4614:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước các bộ phận cấu tạo ngôi nhà;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
368.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 7: Ký hiệu các cấu kiện xây dựng	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 5686:2012- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 5686:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Các cấu kiện xây dựng - Ký hiệu quy ước chung;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
369.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 8: Hồ sơ thiết kế kiến trúc	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 5671:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 5671:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thiết kế kiến trúc	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
370.		Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu trên bản vẽ và hồ sơ thiết kế - Phần 9: Hồ sơ thiết kế thi công	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 5672:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 5672:2012, Hệ thống tài liệu thiết kế xây	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			dựng - Hồ sơ thiết kế thi công.						
371.		Lập hồ sơ kỹ thuật - Từ vựng	- Sửa đổi bổ sung TCVN 9256:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 9256:2012, Lập hồ sơ kỹ thuật - Từ vựng - Thuật ngữ liên quan đến bản vẽ kỹ thuật - Thuật ngữ chung và các loại bản vẽ; + ISO 10209:2012 - Technical product documentation- Vocabulary- Terms relating to technical drawings, product definition and related documentation; + ISO/FDIS 10209 - Technical product documentation - Vocabulary - Terms relating to technical drawings, product definition and related documentation + Các tiêu chuẩn có liên quan thuộc ISO/TC 10;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
372.		Cách nhiệt - Điều kiện truyền nhiệt và	- Sửa đổi bổ sung TCVN 9312:2012- Tài liệu	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

		các đặc tính của vật liệu - Từ vựng	chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 9312:2012, Cách nhiệt - Điều kiện truyền nhiệt và các đặc tính của vật liệu;+ ISO 9251:1987 - Thermal insulation - Heat transfer conditions and properties of materials - Vocabulary;+ ISO 9229:2020 - Thermal insulation - Vocabulary;+ Các tiêu chuẩn có liên quan thuộc ISO/TC 163;Các Quy chuẩn, quy định thuộc lĩnh vực Xây dựng hiện hành						
373.		Cách nhiệt - Các đại lượng vật lý và định nghĩa	- Soát xét, sửa đổi bổ sung TCVN 9313:2012 - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: + TCVN 9313:2012, Cách nhiệt các đại lượng vật lý và định nghĩa; + ISO 7345:2018 - Thermal performance of buildings and building components - Physical quantities and definitions;	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ ISO 9229:2020 - Thermal insulation - Vocabulary;</li> <li>+ Các tiêu chuẩn có liên quan thuộc ISO/TC 163;</li> <li>- Các Quy chuẩn, quy định thuộc lĩnh vực Xây dựng hiện hành</li> </ul>						
374.		Bản vẽ nhà và công trình xây dựng thể hiện các tiết diện trên mặt cắt và mặt nhìn - Nguyên tắc chung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 6081:1995</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: TCVN 6081:1995, Bản vẽ nhà và công trình xây dựng - Thể hiện các tiết diện trên mặt cắt và mặt nhìn - Nguyên tắc chung.</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
375.		Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 4319:2012</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: BS EN 13232-3</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
376.		Khách sạn - Yêu cầu chung về thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 5065:1990</li> <li>- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ TCVN 5065:1990, Khách sạn - Tiêu chuẩn thiết kế;</li> </ul> </li> <li>+ Các Luật, Nghị định và văn bản pháp quy hiện</li> </ul>	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			

			hành có liên quan; + Các Quy chuẩn lĩnh vực xây dựng hiện hành.						
377.		Tòa án nhân dân - Yêu cầu chung về thiết kế	Xây dựng mới	Viện Kiến trúc quốc gia	05/2025	05/2026			
<b>IV. <u>BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</u></b>									
<b>Di sản văn hóa</b>									
378.		Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật - Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài, đề tài nghiên cứu, tài liệu chuyên khảo, sách hướng dẫn chuyên môn cho công việc thiết kế; kinh nghiệm thực tiễn qua các lần lập hồ sơ thiết kế trong công tác tu bổ, bảo quản, phục hồi một số công trình di tích	Viện Bảo tồn di tích	05/2025	05/2026			
379.		Bảo quản, tu bổ, phục hồi di	Xây dựng mới, trên cơ sở tham khảo kết	Viện Bảo tồn di tích	05/2025	05/2026			

		tích kiến trúc nghệ thuật - Yêu cầu về vật liệu, kỹ thuật thi công và nghiệm thu đền tháp Champa	quả khoa học của các chương trình nghiên cứu và dự án lớn tu bổ bảo tồn đền tháp Chăm tại Miền Trung; kết quả nghiên cứu của chương trình Nghị định thư về trùng tu bảo tồn kiến trúc gạch Champa						
380.		Bảo tồn di sản văn hóa - Hướng dẫn thiết kế tủ trưng bày và lưu giữ hiện vật - Phần 1: Yêu cầu chung <i>(Conservation of cultural heritage - Guidelines for design of showcases for exhibition and preservation of objects - Part 1: General requirement)</i>	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận BS EN 15999- 1:2014	Cục Di sản văn hóa	05/2025	05/2026			

381.		Bảo tồn di sản văn hóa - Các nguyên tắc đóng gói vận chuyên <i>(Conservation of cultural heritage - Packing principles for transport)</i>	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận BS EN 15946:2011	Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia TP.Hồ Chí Minh	05/2025	05/2026			
382.		Bảo tồn di sản văn hóa - Quy trình bảo quản - Ra quyết định, lập kế hoạch và thực hiện <i>(Conservation of cultural heritage - Conservation process - Decision making, planning and implementation)</i>	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 16853:2017	Cục Di sản văn hóa	05/2025	05/2026			
<b>Điện ảnh</b>									
383.		Bản gốc phân phối điện ảnh kỹ thuật số - Phần 1: Đặc tính hình ảnh <i>(Digital cinema (D cinema) distribution master - Part 1:</i>	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 26428- 1:2008	Viện phim Việt Nam	05/2025	05/2026			

		<i>Image characteristics)</i>							
384.		Bản gốc phân phối điện ảnh kỹ thuật số - Phần 2: Đặc tính âm thanh ( <i>Digital cinema (D cinema) distribution master - Part 2: Audio characteristics)</i>	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 26428- 2:2008	Viện phim Việt Nam	05/2025	05/2026			
385.		Bản gốc phân phối điện ảnh kỹ thuật số - Phần 9: Cấu trúc điểm ảnh mức 3 - Định dạng tín hiệu giao diện kỹ thuật số nối tiếp ( <i>Digital cinema (D cinema) distribution master - Part 9: Image pixel structure level 3)</i>	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 26428- 9:2009	Viện phim Việt Nam	05/2025	05/2026			
386.		Bản gốc phân phối điện ảnh kỹ thuật số - Phần	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 26428- 11:2011	Viện phim Việt Nam	05/2025	05/2026			

		11: Tốc độ hình bổ sung ( <i>Digital cinema (D- cinema) distribution master - Part 11: Additional frame rates</i> )							
387.		Bản gốc phân phối điện ảnh kỹ thuật số - Phần 19: Định dạng tín hiệu giao diện kỹ thuật số nối tiếp cho tốc độ hình bổ sung mức AFR2 và mức AFR4 ( <i>Digital cinema (D cinema) distribution master - Part 19: Serial digital interface signal formatting for additional frame rates level AFR2 and level AFR4</i> )	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 26428- 19:2011	Viện phim Việt Nam	05/2025	05/2026			
<b>Du lịch</b>									
388.		Du lịch và các dịch vụ liên quan - Nhà hàng truyền thống - Các khía cạnh về	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 21621:2021	Trường Cao đẳng Du lịch Huế	05/2025	05/2026			

		trực quan, trang trí và dịch vụ ( <i>Tourism and related services - Traditional restaurants - Visual aspects, decoration and services</i> )							
389.		Du lịch mạo hiểm - Hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ xuyên rừng - Yêu cầu và khuyến nghị ( <i>Adventure tourism - Hiking and trekking activities - Requirements and recommendations</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 3021:2023	Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang	05/2025	05/2026			
390.		Du lịch mạo hiểm - Thuật ngữ và định nghĩa ( <i>Adventure tourism - Vocabulary</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022	Viện Nghiên cứu phát triển du lịch	05/2025	05/2026			
391.		Khách sạn - Xếp hạng ( <i>Hotel - Classification</i> )	Soát xét TCVN 4391:2015. Dựa trên Luật Du lịch 2017; Các tiêu chuẩn, quy định của ngành xây dựng	Phòng Quản lý lưu trú du lịch - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	05/2025	05/2026			

			<p>và các ngành liên quan: TCVN 5605:1990 Khách sạn - Tiêu chuẩn thiết kế (ISO 22483:2020 Tourism and related services - Hotels - Service requirements); Tiêu chuẩn tập đoàn Accor cho thương hiệu Ibis, Novotel và Pullman. Thông tư số 01/2014/TT BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ</p>						
392.		<p>Du lịch mạo hiểm - Thực hành tốt để phát triển bền vững - Các yêu cầu và khuyến nghị (<i>Adventure tourism - Good practices for sustainability</i> -</p>	<p>Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 20611:2018</p>	<p>Trường Đại học Văn hóa Hà Nội</p>	05/2025	05/2026			

		<i>Requirements and recommendation)</i>							
393.		Du lịch và các dịch vụ liên quan - Du lịch bền vững - Nguyên tắc, từ vựng và mô hình ( <i>Tourism and related services - Sustainable tourism - Principles, vocabulary and model</i> )	Xây dựng mới trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 23405:2022	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	05/2025	05/2026			
<b>Thể dục thể thao</b>									
394.		Thiết bị leo núi - Băng (tải) - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử ( <i>Mountaineering equipment. Tape. Safety requirements and test methods</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 565:2017	Viện Khoa học Thể dục thể thao	05/2025	05/2026			
395.		Thiết bị leo núi - Neo leo băng - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử ( <i>Mountaineering</i>	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 568:2015	Viện Khoa học Thể dục thể thao	05/2025	05/2026			

		<i>equipment. Ice anchors. Safety requirements and test methods)</i>							
396.		Thiết bị leo núi - Pít tông - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử ( <i>Mountaineering equipment. Pitons. Safety requirements and test methods)</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 569:2007	Viện Khoa học Thể dục thể thao	05/2025	05/2026			
397.		Thiết bị leo núi - Hệ thống hấp thụ năng lượng sử dụng trong leo núi - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử ( <i>Mountaineering equipment. Energy absorbing systems for use in klettersteig (via ferrata) climbing. Safety requirements and test methods)</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 958:2017	Viện Khoa học Thể dục thể thao	05/2025	05/2026			

398.		Thiết bị leo núi - Neo leo núi trong nhà - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử ( <i>Mountaineering equipment. Rock anchors. Safety requirements and test methods</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 959:2007	Viện Khoa học Thể dục thể thao	05/2025	05/2026			
399.		Thiết bị leo núi - Dụng cụ leo trên băng - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử ( <i>Mountaineering equipment. Ice-tools. Safety requirements and test methods</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 13089:2011+A1:2015	Viện Khoa học Thể dục thể thao	05/2025	05/2026			
400.		Trung tâm thể hình - Yêu cầu về cơ sở vật chất và hoạt động - Yêu cầu về quản lý và vận hành ( <i>Fitness centres - Requirements for centre amenities and operation - Operational and</i>	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 17229:2019	Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia TP.Hồ Chí Minh	05/2025	05/2026			

		<i>managerial requirements)</i>							
401.		Trang thiết bị thể thao và giải trí - Thiết bị Parkour - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử ( <i>Sports and recreational equipment - Parkour equipment - Safety requirements and test methods</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương BS EN 16899:2016	Trường Đại học thể dục thể thao TP.Hồ Chí Minh	05/2025	05/2026			
402.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đào tạo thợ lặn có thiết bị thở chu trình kín - Lặn không giảm áp ( <i>Recreational diving services - Requirements for rebreather diver training - No decompression diving</i> )	Xây dựng mới, trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 24804:2022	Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	05/2025	05/2026			

<b>V. <u>BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ</u></b>									
<b>Công nghệ thông tin</b>									
403.		Các thành phần mật mã cho hạ tầng chuỗi khối dùng trong kinh tế - xã hội	Xây dựng mới	Cục Quản lý mật mã dân sự và kiểm định sản phẩm mật mã	05/2025	05/2026			
<b>VI. <u>BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</u></b>									
<b>Sản phẩm thép</b>									
404.		Ống thép hàn, không hàn được nhuộm đen và mạ kẽm nhúng nóng dùng cho mục đích phòng cháy	Xây dựng mới	TCVN/TC 17 Thép	05/2025	05/2026			
405.		Các sản phẩm kim loại tấm đã hoàn thiện/phủ sơn, sử dụng bên trong và bên ngoài công trình xây dựng	Xây dựng mới	TCVN/TC 17 Thép	05/2025	05/2026			
406.		Thép không gỉ dùng cho phụ kiện thiết bị điện - điện tử gia dụng	Xây dựng mới	TCVN/TC 17 Thép	05/2025	05/2026			
407.		Ô ngăn hình mạng trong xây dựng hạ tầng công trình - Yêu	Soát xét TCVN 10544:2014	TCVN/TC 221 <i>Vật liệu địa kỹ thuật</i>	05/2025	05/2026			

		cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu							
<b>Dụng cụ tránh thai</b>									
408.		Bao cao su tránh thai (condom) làm từ latex cao su thiên nhiên có hàm lượng protein thấp – Quy định kỹ thuật	Xây dựng mới	TCVN/TC 157 <i>Dụng cụ tránh thai</i>	05/2025	05/2026			
<b>Ống và phụ tùng đường ống</b>									
409.		Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng trong công nghiệp - Acrylonitril-butadien-styren (ABS); polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) và Polyvinyl clorua clo hóa (PVC-C) - Yêu cầu kỹ thuật đối với các thành phần và hệ thống - Hệ mét	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 15493:2003	TCVN/TC 138 <i>Ống, phụ tùng và van bằng chất dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng</i>	05/2025	05/2026			
410.		Hố ga cho hệ thống thoát nước sinh hoạt	Nghiên cứu tài liệu tự xây dựng	TCVN/TC 138 <i>Ống, phụ tùng và van bằng chất dẻo</i>	05/2025	05/2026			

		bằng chất dẻo polypropylen (PP)		<i>dùng để vận chuyển chất lỏng</i>					
411.		Bê ngậm lắp ghép bằng chất dẻo để điều tiết và lưu trữ nước mưa	Xây dựng mới Tham khảo GB/T40224-2021	TCVN/TC 138 <i>Ống, phụ tùng và van bằng chất dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng</i>	05/2025	05/2026			
<b>Phân bón</b>									
412.		Phân bón - Xác định hàm lượng Silic hữu hiệu	Soát xét TCVN 11407:2019	TCVN/TC 134 Phân bón	05/2025	05/2026			
<b>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử</b>									
413.		Tiêu chuẩn kết nối hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước	Xây dựng mới - Thông tư 21/2023/TT - BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. - Thông tư 22/2023/TT - BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật	Cục Chuyển đổi số Quốc gia	05/2025	05/2026			

			cho công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước - Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng						
414.		Yêu cầu an ninh cơ bản cho Hệ thống trí tuệ nhân tạo	Xây dựng mới	Cục Chuyển đổi số Quốc gia	05/2025	05/2026			
415.		Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Kiến trúc tham chiếu cho kỹ thuật tri thức	ISO/IEC 5392:2024	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số Quốc gia	05/2025	05/2026			
416.		Trí tuệ nhân tạo - An toàn chức năng và hệ thống AI	ISO/IEC TR 5469:2024	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số Quốc gia	05/2025	05/2026			
417.		Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo (AI) - Các trường hợp sử dụng	ISO/IEC TR 24030:2024	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số Quốc gia	05/2025	05/2026			

**Chú thích:** Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch có thể được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.